

## DANH MỤC HỌC LIỆU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Mã vạch	Nhan đề	Nhà xuất bản	Năm xb	Tài liệu in
1	MN(1):MN.015496	Oracle database 10g pl/sql 101 / Christopher Allen	Khoa học và kỹ thuật/ Osborne	2004	1
2	GT(15):GT.019033-47	Báo cáo tổng kết đề tài biên soạn chương trình và chuẩn kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin cho sinh viên sư phạm	Đại học Quốc gia Hà Nội	2013	15
3	NN(1):NN.001456	Real-World Solutions for Developing High-Quality PHP Frameworks and Applications / Sebastian Bergmann, Stefan Priebsch	Wiley Publishing	2011	1
4	NN(1):NN.001429	HTML5 for dummies elearning kit / Frank Boumphrey : Includes: Book, CD, or both-pick the way you learn best. Two hours of HTML5 instruction. Easy-to-follow format that lets you learn at your own pace	Wiley	2012	1
5	GT(11):GT.047074-84	Tin học đại cương : Ms-Dos 6.22, NC 5.0, Windows 3.11, Winwods 6.0, Excel 5.0, Windows 98. Dùng cho sinh viên, học sinh, nhân viên văn phòng, người mới bắt đầu học, các trung tâm tin học. / PGS.PTS. Bùi Thế Tâm, Võ Văn Tuấn Dũng.	Văn hoá Thông tin	1999	11
6	NN(3):NN.001323-5	Handbook of pattern recognition & computer vision / C H Chen, L F Pau, P S P Wang	World Scientific	1993	3
7	GD(18):GD.002318-35	Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành kỹ thuật Công nghệ thông tin	Đại học Cần Thơ	2013	18
8	GD(19):GD.002373-91	Chuyên đề bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông môn Tin học	Đại học Quốc gia	2013	19
9	MN(1):MN.021063	Cloud Computing for Enterprise Architectures / Editors: Zaigham Mahmood, Richard Hill	Springer	2011	1
10	VE(1):VE.000304	The internet book / Douglas E. Comer	Prentice-Hall	2004	1
11	NN(1):NN.001443	Engineering a Compiler / Keith D. Cooper, Linda Torczon	Elsevier	2012	1
12	NN(1):NN.001423	Blog design for dummies : AWiley brand / Melissa Culbertson	John Wilry	2013	1
13	DT(25):TIN.000120-44	Tự học thiết kế Blog : Nhật ký điện tử cho mọi người / Biên soạn: Công Tuấn, Hà Trung	Văn hoá Thông tin	2007	25
14	MN(1):MN.018103	Successful IT projects / Darren Dalcher, Lindsey Brodie	Thomson	2004	1
15	DT(10):TIN.002769-78	Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Tin học lớp 10 : Định hướng dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Thiết kế bài học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Chủ biên: Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thế Lộc,...[và những người khác]	Đại học Sư Phạm	2010	10

16	DT(1):TIN.001445	Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Tin học lớp 12 : Định hướng dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; Thiết kế bài học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Hồ Sỹ Đàm (Chủ biên) ...[và những người khác]	Đại học Sư Phạm	2010	1
17	MN(1):MN.0017181	MCSE/MCSA managing and maintaining a window server 2003 environment study guide (exam 70 - 290) / Anil Desai	Khoa học và kỹ thuật	2006	1
18	DT(5):TIN.002060-4	Hướng dẫn tự học cài đặt hoàn chỉnh và sử dụng máy vi tính / : Cài đặt trình ứng dụng. Cài đặt Font và chương trình gõ tiếng Việt. Cài đặt Fax/modem và kết nối Internet. Căn bản về internet-Mail-Word-Excel / Đức Hùng	Thống kê	2005	5
19	DT(2):TIN.001781-2	Hướng dẫn học nhanh vi tính bằng hình 9 trong 1 / Dũng Tâm	Thống kê	2004	2
20	TH(10):THT.000081-90	Máy tính kỳ diệu / Dương Minh Hào, Đặng Văn Hào	Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh	2015	10
21	DT(18):TIN.002471-88	Vi tính thật là đơn giản .: Tập 6, 330 mẹo vặt khi sử dụng máy tính / Suu tầm và biên soạn: Dương Mạnh Hùng	Văn hoá Thông tin	2008	18
22	GT(5):GT.047379-83	E-mail và tin học văn phòng trên mạng với microsoft outlook 2000 : Giáo trình tin học ứng dụng / Nguyễn Đình Tê(chủ biên), ...[và những người khác]	Giáo dục	2000	5
23	NN(4):NN.001127-30	Algorithmic properties of structures / Erwin Engeler	World Scientific	1993	4
24	NN(1):NN.001425	International finance for dummies : A Wiley brand / Ayse Y. Evrensel	John Wiley	2013	1
25	NN(1):NN.001483	Decoding the IT value problem : An executive guide for achieving optimal ROI on critical IT investments / Gregory J. Fell	Wiley		1
26	VE(1):VE.000379	Learning unix / Jamer Gardner	SAMS publishing	2003	1
27	VE(1):VE.000678	Data base organization for data management / Sakti P. Ghosh	Academic press	2006	1
28	GT(10):GT.040825-34	Giáo trình tin học đại cương. Tập 2 / Phạm Thị Anh Lê,...[và những người khác]	Đại học Sư Phạm	2015	10
29	GT(10):GT.040835-44	Giáo trình tin học đại cương. Tập 3 / Phạm Thị Anh Lê,...[và những người khác]	Đại học Sư Phạm	2015	10
30	GT(6):GT.018926-8, GT.037774-6	Giáo trình Tin học : Dành cho hệ Dự bị đại học	Đại học Cần Thơ	2013	6
31	NN(1):NN.001427	Managerial economics for dummies / Robert Graham	Wiley	2013	1
32	NN(1):NN.001442	Professional C++ / Marc Gregoire, Nicholas A. Solter, Scott J. Kleper	John Wiley & Sons, Inc	2014	1
33	DT(9):TIN.002051-9	Sổ tay 100 tuyệt chiêu cho người dùng máy vi tính / Hà Thành, Trí Việt	Văn hoá Thông tin	2010	9
34	VE(1):VE.000311	Introduction to computers : With basic / Fred G. Harold	New York	2004	1
35	NN(1):NN.001424	HTML, CSS & JavaScript mobile development for dummies / William Harrel	Wiley	2011	1

36	NN(1):NN.001430	HTML5 game development for dummies : A Wiley brand. Learn to: Use HTML5 to build graphically rich, interactive games, prepara your creations to work on mobile devices,.. / Andy Haris	John Wiley & Sons	2013	1
37	DT(28):TIN.000693-720	Hướng dẫn kỹ thuật lắp ráp, cài đặt, nâng cấp và bảo dưỡng máy vi tính đời mới / Suru tâm và biên soạn: Hoàng Anh	Văn hoá Thông tin	2007	28
38	DT(1):TIN.003097	Tin học đại cương : MS-DOS & các khái niệm thuật toán, Turbo Pascal / Hoàng Nghĩa Tý, Phạm Thiếu Nga.	Khoa học và kỹ thuật	1995	1
39	MN(1):MN.020555	Information technology for management: Transforming organizations in the digital economy : International student version / Efraim Turban, ...[et al.]	John Wiley & Sons	2010	1
40	DT(30):TIN.000834-63	Internet và windows xp / Biên soạn: Phạm Hà Nguyên	Lao động xã hội	2007	30
41	MN(1):MN.017148	Introduction to computers	Khoa học và kỹ thuật	2003	1
42	MN(1):MN.021057	Virtual reality and animation for MATLAB and simulink users : Visualization of dynamic models and control simulations / Nassim Khaled	Springer	2012	1
43	VE(1):VE.000374	A Unix* Primer / Ann Nicols Lomuto, Nico Lomuto	Prentice-Hall	2003	1
44	DT(4):TIN.001272-5	Lý thuyết độ phức tạp tính toán / Lê Công Thành	Khoa học tự nhiên và Công nghệ	2013	4
45	NN(1):NN.001431	Css3 for dummies. A Wiley brand : Learn to: Define and apply Css3 effects and transforms. Take advantage of improved mobile compatibility... / John Paul Mueller	John Wiley & Sons	2014	1
46	MN(1):MN.020458	Introduction to Data Technologies / Paul Murrell	CRC Press	2009	1
47	DT(3):TIN.002576-8	Tin học phổ thông : 242 thủ thuật căn bản sử dụng máy vi tính	Bách khoa Hà Nội	2010	3
48	DT(10):TIN.003327-36	Nhập môn tin học : Introduction to informatic - Dùng cho sinh viên các trường trường Đại học, Cao đẳng / Lương Mạnh Bá(Chủ biên)...[và những người khác]	Khoa học và kỹ thuật	2012	10
49	GT(8):GT.023158-65	Giáo trình tin học cơ sở / TS. Nguyễn Ngọc Cương, ThS. Vũ Chí Quang	Thông tin và truyền thông	2015	8
50	DT(5):TIN.000049-53	AutoCAD cơ bản cho người mới bắt đầu : Dành cho phiên bản AutoCAD / Nguyễn Hoàn	Xây dựng	2020	5
51	GT(10):GT.040879-88	Phân tích và thiết kế hệ thống / Nguyễn Thị Tĩnh, Trần Thị Hoàng Thảo	Đại học Sư Phạm	2011	10
52	DT(11):TIN.001602-10, TIN.003081-2	Cấu trúc máy vi tính và thiết bị ngoại vi / Nguyễn Nam Trung	Khoa học và kỹ thuật	2006	11
53	DT(15):TIN.003143, TIN.003176-89	Kiến trúc máy tính / Nguyễn Đình Việt.	Giáo dục	2005	15
54	MN(2):MN.015352-3	Computing essentials 2006 : Introductory edition .The Oleary Series. / Timothy J. Oleary,...[et all ]	Khoa học và kỹ thuật Companies	2004	2

55	NN(1):NN.000742	English for information technology 1 : Vocational English course book / Maja Olejniczak; Series editor: David Bonamy	Pearson	2013	1
56	NN(1):NN.001476	Computer organization and Design : The hardware/ software interface / David A. Patterson, John L. Hennessy	Elsevier	2014	1
57	NN(1):NN.001426	Web hosting for dummies : A Wiley brand / Peter Pollock	John Wiley & Sons	2013	1
58	NN(1):NN.001421	Social media metrics for summies / Leslie Poston	Wiley	2012	1
59	MN(1):MN.015401	Using information technology : A practical introduction to computers & communications.Introductory version / Stacey C. Sawyer, Brian K. Williams	Khoa học và kỹ thuật Technology	2004	1
60	MN(2):MN.015354-5	Using information technology : A practical introduction to computers & communications.Introductory version / Stacey C. Sawyer, Brian K. Williams	Khoa học và kỹ thuật Technology	2004	2
61	NN(1):NN.001422	Social media marketing for dummies / Shiv Singh, Stephanie Diamond	Wiley	2012	1
62	GD(17):GD.002301-17	Tài liệu bồi dưỡng cho sinh viên sư phạm về ứng dụng CNTT trong giảng dạy	Đại học Quốc gia Hà Nội	2013	17
63	DT(20):TIN.002451-70	Vi tính thật là đơn giản :. Tập 5 : 1001 mẹo vặt khi sử dụng máy vi tính / Thành Hải, Đức Tùng	Văn hoá Thông tin	2008	20
64	DT(4):TIN.002112-5	Sổ tay học nhanh phím nóng trên máy vi tính / Biên soạn: KSThanh Hải, Đức Tùng	Hồng Đức	2008	4
65	DT(11):TIN.002833-43	Thế giới khoa học tin học / Chủ biên: Lô Gia Tích; Người dịch: Phan Quốc Bảo; Hiệu đính: Lương Thế Dũng	Văn hoá Thông tin	2003	11
66	DT(30):TIN.002910-39	Tin học thường nhật. Quyển 2, Cài đặt và sử dụng hệ điều hành / Nguyễn Văn Huân	Lao động xã hội	2008	30
67	TH(10):THT.000001-10	Tin học / Biên dịch: Nguyễn Quốc Siêu; Hiệu đính: Trần Thị Thanh Liêm	Giáo dục Việt Nam	2012	10
68	DT(9):TIN.001567-75	Tin học cơ bản ứng dụng trong đời sống / Biên soạn: Thái Thanh Sơn (Chủ biên),...[và những người khác]	Thông tin và truyền thông	2014	9
69	DT(8):TIN.002322-9	Tin học cơ bản thông qua hình ảnh : Mô phỏng đơn giản hóa máy tính, kết hợp hình ảnh 3D sinh động	Hà Nội,	1999	8
70	DT(10):TIN.001858-67	Tự học lắp ráp và sửa chữa máy vi tính / Biên soạn: Trí Việt , Hà Thành	Văn hóa Thông tin	2009	10
71	NLN(4):NLN.007830-3	Từ điển học và sử dụng vi tính : 3 trong 1 / Võ Hiếu Nghĩa,...[và những người khác]	Thống kê	2003	4
72	DT(2):TIN.001454-5	Tin học 10 / Hồ Sĩ Đàm (Chủ biên),...[và những người khác]	Giáo dục	2007	2
73	DT(30):TIN.000894-923	Kiến thức máy vi tính căn bản cho mọi người 2007 / Biên soạn: Trương Anh, Công Thọ	Văn hoá Thông tin	2007	30
74	DT(24):TIN.000362-85	Hướng dẫn mua linh kiện, tự lắp ráp và làm chủ máy vi tính của bạn / Biên soạn: Trương Công Bình	Văn hoá Thông tin	2007	24

75	DT(10):TIN.003137-9, TIN.003191-7	Kiến trúc máy tính tiên tiến / TS Trần Công Hùng	Thông tin và truyền thông	2011	10
76	DT(30):TIN.000663-92	Họ vi điều khiển 8051 / Tống Văn On, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2008	30
77	DT(29):TIN.000070-98	Hướng dẫn tự học Dreamweaver CS3 : Các kỹ năng cơ bản cho người mới bắt đầu / Trịnh Quốc Tiến	Hồng Đức	2008	29
78	DT(4):TIN.001092-5	Thiết kế bài giảng tin học 11 / TS Trần Doãn Vinh, ThS Trương Thị Thu Hà	Đại học Sư Phạm	2008	4
79	DT(6):TIN.001096-101	Thiết kế bài giảng tin học 12 / TS Trần Doãn Vinh, ThS Trương Thị Thu Hà	Đại học Sư Phạm	2008	6
80	NN(1):NN.001428	Competitive intelligence for dummies : A Wiley brand / Jim Underwood,	John Wiley & Sons	2013	1
81	DT(18):TIN.002383-400	Vi tính thật là đơn giản :: Tập 1, 815 mẹo vặt khi sử dụng máy vi tính / Sưu tầm và biên soạn: Dương Mạnh Hùng	Văn hoá Thông tin	2009	18
82	DT(15):TIN.002401-15	Vi tính thật là đơn giản :: Tập 2, 486 mẹo vặt khi sử dụng máy vi tính / Dương Mạnh Hùng	Văn hoá Thông tin	2009	15
83	DT(15):TIN.002416-30	Vi tính thật là đơn giản :: Tập 3, 857 thắc mắc khi sử dụng máy tính, hướng dẫn cài các hệ điều hành windows và một số phần mềm ứng dụng khác / Sưu tầm và biên soạn: Dương Mạnh Hùng	Văn hoá Thông tin	2009	15
84	DT(20):TIN.002431-50	Vi tính thật là đơn giản :: Tập 4, 578 mẹo khi sử dụng máy tính, hướng dẫn cài đặt các hệ điều hành windows 95, 98, 2000, xp, photoshop và một số phần mềm ứng dụng khác / Biên soạn: Dương Mạnh Hùng	Văn hoá Thông tin	2004	20
85	DT(26):TIN.002489-514	Vi tính thật là đơn giản :: Tập 7, 558 thủ thuật khi sử dụng word và windows / Sưu tầm và biên soạn: Dương Mạnh Hùng	Lao động xã hội	2008	26
86	DT(29):TIN.002515-43	Vi tính thật là đơn giản :: Tập 8, 231 thắc mắc khi sử dụng máy vi tính, sự cố và cách sửa chữa / Sưu tầm và biên soạn: Dương Mạnh Hùng	Lao động xã hội	2008	29
87	DT(13):TIN.002544-56	Vi tính thật là đơn giản : 999 thủ thuật, mẹo hay trong sử dụng máy vi tính / Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Thanh Hải, Đinh Văn Đồng	Văn hoá Thông tin	2006	13
88	GT(10):GT.040899-908	Chương trình dịch / Vũ Đình Hòa, Đỗ Thị Bích Ngọc	Đại học Sư Phạm	2007	10
89	GT(9):GT.047370-8	Giáo trình tin học cơ bản : Tin học văn phòng. Dùng cho những người mới bắt đầu học tin học / KS Võ Xuân Thế, PTS Lê Anh Vũ	Giáo dục	1997	9
90	MN(1):MN.015481	Using information technology : A practical introduction to computers & communications:complete version / Brian K. Williams, Stacey C. Sawyer	Technology education	2005	1
91	MN(1):MN.021123	Using information Technology : A practical introduction to computers & communications: Introductory version / Brian K. Williams, Stacey C. Sawyer	Khoa học và kỹ thuật	2011	1

92	GT(3):GT.012282-4	Giáo trình phương pháp số : Dùng cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin / Biên soạn: Phan Đăng Cầu, Phan Thị Hà	Buu Điện,	2007	3
93	NN(20):NN.000822-41	Thinking about godel and turing : Essays on complexity, 1970-2007 / Gregory J Chaitin with a foreword by Paul Davies	World Scientific publishing	2008	20
94	DT(10):TIN.001578-87	Toán rời rạc ứng dụng trong tin học / PGS. TS Đỗ Đức Giáo	Giáo dục Việt Nam	2014	10
95	DT(5):TIN.001790-2, TIN.003153-4	Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Tin học Trung học phổ thông : Ứng dụng lí thuyết đồ thị / Hồ Sĩ Đàm, Trần Đỗ Hùng	Giáo dục	2006	5
96	DT(5):TIN.002132-6	101 thuật toán và chương trình bài toán Khoa học và kỹ thuật và kinh tế bằng ngôn ngữ C / Lê Văn Doanh, Trần Khắc Tuấn, Lê Đình Anh.	Khoa học và kỹ thuật	1996	5
97	DT(2):TIN.003110-1	Từ điển Toán học và Tin học Việt - Anh = Vietnamese-English Dictionary of Mathematic and Informatics : Khoảng 70.000 thuật ngữ	Khoa học và kỹ thuật	2006	2
98	NN(1):NN.000737	Human - computer interaction : Fundamentals and practice / Gerard Jounghyun Kim	CRC Press	2015	1
99	DT(3):TIN.002009-11	Từ điển thuật ngữ tin học và tin học Anh-Việt = English Vietnamese Micro-Informatics & Informatics Dictionary : Khoảng 18.000 thuật ngữ, 3.000 cụm đồng nghĩa, 650 cụm viết tắt / Phùng Quang Nhượng.	Giáo dục	1993	3
100	GD(10):GD.001474-83	Hướng dẫn dạy học môn Tin học trung học cơ sở : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Hồ Cẩm Hà (Tổng chủ biên),...[và những người khác]	Đại học Sư Phạm	2019	10
101	GT(2):GT.012803, GT.012811	Giáo trình tin học đại cương : MS-DOS, NC 5.0, Windows 2000, Word 2000, Excel 2000, Powerpoint 2000. Lý thuyết, bài tập và lời giải / Bùi Thế Tâm	Văn hoá Thông tin	2007	2
102	DT(11):TIN.001998-2008	15 Bài tin học cơ sở, lý thuyết và thực hành / PGS. Bùi Thế Tâm.	Thống kê	1994	11
103	GT(20):GT.012726, GT.012730, GT.012733-4, GT.012737-9, GT.012741, GT.012743-6, GT.012748-55	Giáo trình tin học phổ thông 2007 / Công Bình, Công Thọ	Văn hoá Thông tin	2007	20
104	GT(80):GT.031203-82	Giáo trình tin học ứng dụng : (Dùng cho sinh viên nhóm ngành kinh tế) / Chủ biên: Trần Xuân Sang,...[và những người khác]	Đại học Vinh	2019	80
105	GT(2):GT.012063, GT.012066	Giáo trình thực hành tin học cơ sở / Phạm Hồng Thái chủ biên,...[và những người khác]	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008	2

106	DT(10):TIN.001645-54	Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Tin học lớp 11 : Định hướng dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; Thiết kế bài học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Hồ Cẩm Hà (chủ biên), Lê Khắc Thành, Nguyễn Chí Trung	Đại học Sư Phạm	2010	10
107	GT(10):GT.032901-10	Phương pháp dạy học chuyên ngành môn Tin học / Lê Khắc Thành	Đại học Sư Phạm	2015	10
108	GT(12):GT.011899-910	Giáo trình hướng dẫn lý thuyết và kèm theo bài tập thực hành ORACLE 11g : . Tập 1 / : Dành cho học sinh, sinh viên / / ThS Nguyễn Quảng Ninh,...[và những người khác].	Hồng Đức	2009	12
109	GT(14):GT.011911-24	Giáo trình hướng dẫn lý thuyết và kèm theo bài tập thực hành ORACLE 11g : T.2. Dành cho học sinh, sinh viên / Th.S Nguyễn Quảng Ninh,...[và những người khác]	Hồng Đức	2009	14
110	GT(10):GT.032776-85	Giáo trình Phương pháp dạy học đại cương môn tin học : Sách dùng cho Cao đẳng Sư phạm / Nguyễn Bá Kim (Chủ biên), Lê Khắc Thành	Đại học Sư Phạm	2009	10
111	GT(10):GT.040815-24	Giáo trình tin học đại cương. Tập 1 / Phạm Thị Anh Lê, Nguyễn Thị Hạnh	Đại học Sư Phạm	2014	10
112	DT(3):TIN.001783-5	Thiết kế bài giảng Tin học 10 / Chủ biên: Trần Doãn Vinh, Trương Thị Thu Hà	Đại học Sư Phạm	2008	3
113	NLN(2):NLN.008335-6	Chào Việt Nam : Viết về 24 bạn trẻ có công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu trong lĩnh vực công nghệ thông tin / Lê Việt Nhân	Nxb Trẻ	2005	2
114	VE(1):VE.000635	Computer architecture: A modern synthesis : Vol.1: Foundations / Subrata Dasgupta	John Wiley & Sons	2006	1
115	VE(1):VE.000175	Introduction to computers and computer science / Richard C. Dorf	Boys & Fraser publishing company	2004	1
116	VE(1):VE.000641	Computer-aided experimentation: interfacing to minicomputers / J. Finkel	John Wiley & Sons	2006	1
117	VE(1):VE.000628	Introduction to microcomputer - based digital systems / James W. Gault, Russell L. Pimmel	McGraw-Hill	2006	1
118	MN(2):MN.015351, MN.015431	Computing concepts : Complete edition.The I-Series. / Stephen Haag...[et all ]	Khoa học và kỹ thuật Companies	2004	2
119	MN(3):MN.015348-50	Computing concepts : Introductory edition .The I-Series. / Stephen Haag...[et all ]	Khoa học và kỹ thuật Companies	2004	3
120	VE(1):VE.001006	Computer organization / V. Carl Hamacher, Zvonko G. Vranesic, Safwat G. Zaky	Khoa học và kỹ thuật	2006	1
121	VE(1):VE.000066	Operating system concepts / Abraham Silberschatz, Peter Baer Galvin, Greg Gagne	John Weley & Sons	2004	1

122	VE(1):VE.000624	Informatique: nouveaux concepts scientifiques = New concepts in computer science : Colloque en l'honneur de = Symposium in honour of Jean-Claude Simon / Jean-Claude Simon	Afcet	2006	1
123	MN(2):MN.015095-6	Using information technology : A practical introduction to computer and communications / Brian K. Williams, Stacey C. Sawyer	Khoa học và kỹ thuật	2006	2
124	VE(1):VE.001265	A basic for theoretical computer science / Michael A. Arbib, A. J. Kfoury, Robert N. Moll	Springer-Verlag	2003	1
125	VE(1):VE.001291	Digital computer fundamentals / Thomas C. Bartee	McGraw- Hill	2006	1
126	VE(1):VE.001188	Computers : Tools for an information age / H. L. Capron	Prentice-Hall	2006	1
127	VE(1):VE.001025	Compiler construction : Theory and practice / William A. Barrett,... [et al.]	Science reseach associates	2003	1
128	VE(1):VE.001333	Fundamental principles of microcomputer architecture / Keith Doty	Matrix publishers	2003	1
129	VE(1):VE.001276	Computer organization / V. Carl Hamacher, Zvonko G. Vranesic, Safwat G. Zaky	The Khoa học và kỹ thuật	2003	1
130	VE(1):VE.001092	Linear networks and systems / Benjamin C. Kuo	Khoa học và kỹ thuật book company	2003	1
131	MN(1):MN.018017	Performance modeling and engineering / Zhen Liu, Cathy H. Xia	Springer	2004	1
132	VE(1):VE.001374	Build your own expert system / Chris Naylor	Sigma technical press	2003	1
133	DT(12):TIN.001620-31	Cẩm nang sử dụng và sửa chữa laptop : Kinh nghiệm mua laptop. Tận dụng các tiện ích của laptop. Sử dụng laptop an toàn. Xử lý các sự cố phần mềm. Kinh nghiệm sử dụng laptop / Nguyễn Văn Khoa	Văn hoá Thông tin	2009	12
134	VE(1):VE.001382	Building expert systems / Frederick Hayes-Roth, Donald A. Waterman, Douglas B. Lenat	Addson-Wesley Publishing company	2003	1
135	MN(1):MN.020155	Computer security : 20 things every employee should know second edition / Ben Rothke	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
136	MN(1):MN.018054	Invitation to computer science : C++ Version / G. Michael Schneider, Judith L. Gersting	Thomson	2004	1
137	MN(1):MN.018053	Invitation to computer science : Java Version / G. Michael Schneider, Judith L. Gersting	Thomson	2004	1
138	VE(1):VE.001279	Operating system concepts / Abraham Silberschatz, Peter B. Galvin	Addson-Wesley Publishing company	2003	1
139	VE(1):VE.000246	An intoduction to computer scienge / Jean - Paul Tremblay, Richard B. Bunt	McGraw-Hill	2004	1
140	VE(1):VE.001020	Data structures and software development in an object - oriented domain / Jean - Paul Tremblay, Grant A. Cheston	Prentice-Hall	2003	1
141	DT(4):TIN.002859-62	Phân tích và thiết kế kết cấu bằng phần mềm SAP 2000 .: Tập 1, Ứng dụng cơ bản / Bùi Đức Vinh	Thống kê	2001	4

142	MN(1):MN.020551	Systems analysis and design : International student version / Alan Dennis, Barbara Haley Wixom, Roberta M. Roth	John Wiley & Sons	2010	1
143	VE(1):VE.000079	Computer architecture and organization / John P. Hayes	Khoa học và kỹ thuật book Company	2004	1
144	DT(9):TIN.001593-601	Các mô hình cơ bản trong phân tích và thiết kế hướng đối tượng / TS Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2014	9
145	MN(1):MN.018061	Systems analysis and design / Gary B. Shelly, Thomas J. Cashman, Harry J. Rosenblatt	Thomson	2004	1
146	NN(1):NN.000735	Computer organization and architecture : Designing for performance / William Stallings; Contribution by Peter Zeno; Foreword by Chris Jesshope	Pearson	2016	1
147	VE(1):VE.000885	Social support networks: Informal helping in the human services / James K. Whittaker, James Garbarino	Aldine publishing company	2006	1
148	DT(15):TIN.003249-63	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin : Sách dùng cho: Sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng. Các nhà xây dựng hệ thống chuyên nghiệp. Các kỹ sư phân tích và thiết kế / Nguyễn Văn Ba	Đại học Quốc gia Hà Nội	2005	15
149	VE(1):VE.001021	Object - oriented software construction / Bertrand Meyer	Prentice-Hall	2003	1
150	DT(5):TIN.002817-9, TIN.003164-5	Từ điển công nghệ thông tin điện tử viễn thông Anh - Việt : Khoảng 30.000 thuật ngữ, có giải thích và minh họa	Khoa học và kỹ thuật	2000	5
151	NN(2):NN.001460-1	Linux command line and shell scripting bible / Richard Blum, Christine Bresnahan	Wiley	2011	2
152	NN(1):NN.000739	Beginning SQL server for developers : The quick and efficient path to proficiency in SQL server / Robin Dewson	Apress	2015	1
153	DT(3):TIN.003075-7	Quản trị SQL Server 2000 / Phạm Hữu Khang, Hoàng Đức Hải; H.đ.: Đoàn Thiện Ngân	Thống kê	2005	3
154	VE(1):VE.000603	The memory jogger plus + TM / Michael Brassard	QPC	2006	1
155	VE(1):VE.000732	Parallel models of associative memory / Geoffrey E. Hinton, James A. Anderson	LEA	2006	1
156	MN(1):MN.017991	Advances in ad hoc networking : Proceedings of the seventh annual mediterranean ad hoc networking workshop, Pamal de mallorca, Spain, June 25-27,2008 / Pedro Cuenca, ...[et al.]	Springer	2004	1
157	VE(1):VE.000679	Internet architecture : An introduction to IP protocols / Uyles Black	Prentice-Hall PTR	2006	1
158	GT(6):GT.023166, GT.023169-73	Giáo trình nhập môn mạng máy tính / Hồ Đức Phương	Giáo dục Việt Nam	2014	6

159	DT(8):TIN.002285-92; GT(40):GT.006624-6, GT.006628-45, GT.006648-52, GT.006655-67, GT.006696	Mạng máy tính / Hồ Đắc Phương	Đại học Quốc gia Hà Nội	2006	48
160	MN(1):MN.018081	Macromedia studio 8 : Step - by - step projects for macromedia flash 8, dreamweaver 8, fireworks 8, and contribute 3	Thomson	2004	1
161	VE(1):VE.000898	Computer-oriented approaches to pattern recognition / William S. Meisel	Academic press	2006	1
162	MN(1):MN.017216	Data communications and networks / Miller Dave	Mc Grow Hill	2003	1
163	VE(1):VE.000646	City of bits / William Mitchell	The Mit Press	2006	1
164	DT(17):TIN.002166-82	Mạng máy tính và các hệ thống mở / Nguyễn Thúc Hải.	Giáo dục	1999	17
165	DT(15):TIN.001920-34	Mạng máy vi tính / Chủ biên: GS.TS Nguyễn Xuân Quỳnh, KS Nguyễn Khiêm, KS Lê Anh Tuấn	Khoa học và kỹ thuật	1995	15
166	DT(12):TIN.002120-31	Tối ưu hoá thực thi mạng với content switching : Server, firewall và cân bằng tải / Nguyễn Ngọc Tuấn, Hồng Phúc	Thống kê	2004	12
167	VE(1):VE.001269	Computer networks / Andrew S. Tanenbaum	Prentice-Hall	2003	1
168	MN(1):MN.020704	Wireless networking visual quick tips : Read less - learn more / Rob Tidlow	Historical	2006	1
169	VE(1):VE.001264	Digital signal processing and control and estimation theory : Points of tangency, areas of intersection, and parallel directions / Alan S. Willsky	The MIT Press	2003	1
170	GT(55):GT.006836-42, GT.006844-5, GT.006847-54, GT.006857-63, GT.006877-81, GT.006884-5, GT.006887-8, GT.006890-2, GT.006896-907, GT.006909-11, GT.006913-4, GT.006923-4	Mạng truyền dữ liệu / Vương Đạo Vy	Đại học Quốc gia Hà Nội	2006	55
171	DT(9):TIN.002353-8, TIN.003145-7	Chuyển mạch nhãn đa giao thức MPLS / Trần Công Hùng	Thông tin và truyền thông	2012	9

172	DT(6):TIN.001641-2, TIN.002824-6, TIN.003216	Tin học thực hành :. Tập 1, Novell Netware 5; Điều hành và quản trị / Nguyễn Tiến, Đặng Xuân Hoàng, Nguyễn Văn Hoài.	Giáo dục	1999	6
173	MN(1):MN.018059	Discovering the internet : Complete concepts and techniques / Gary B. Shelly,...[et al.]	Course Technology	2004	1
174	MN(1):MN.017999	Modeling semantic web services : The web service modeling language / Jos de Bruijn, [et al...]	Springers	2004	1
175	MN(1):MN.021049	Moving to the cloud : Developing Apps in the New World of Cloud Computing / Dinkar Sitaram, Geetha Manjunath; Technical Edited by David R. Deily	Syngress	2012	1
176	MN(1):MN.021060	Private cloud computing : Consolidation, virtualization, and service-oriented infrastructure / Stephen R. Smoot, Nam K. Tan	Morgan Kaufmann	2012	1
177	DT(1):TIN.003067	Internet : Toàn tập / Hồng Phúc, Linh Nga	Lao động	2008	1
178	DT(4):TIN.001680-3	20.000 địa chỉ cùng các vấn đề về cài đặt và sử dụng Internet / Chủ biên: Hoàng Phương, Ngọc Tuấn.	Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh	2005	4
179	DT(10):TIN.002707-16	Lập trình ứng dụng web internet và mạng không dây = Internet and wireless programming :. Tập 1 / Huỳnh Quyết Thắng (Chủ biên),... [và những người khác]	Khoa học và kỹ thuật	2006	10
180	DT(10):TIN.002717-26	Lập trình ứng dụng web internet và mạng không dây = Internet and wireless programming : Tập 2 / Huỳnh Quyết Thắng (Chủ biên),... [và những người khác]	Khoa học và kỹ thuật	2006	10
181	DT(9):TIN.002359-67	Internet thật là đơn giản :. Tập 1, Kiến thức cơ bản về Internet. Google. Yahoo / Lê Thanh Sơn, Trịnh Quốc Dũng	Văn hóa Thông tin	2005	9
182	DT(8):TIN.002950-7	Tự học ASP. NET : Website tra cứu điểm thi trực tuyến / Lưu Bích Thủy	Hồng Đức	2008	8
183	DT(10):TIN.000007-16	Điện toán đám mây / Chủ biên: Huỳnh Quyết Thắng, Nguyễn Hữu Đức,...[và những người khác]	Bách khoa Hà Nội	2019	10
184	NN(1):NN.000754	Cloud Computing : Concepts, technology & Architecture / Thomas Erl, Zaigham Mahmood, Ticao Puttni	ServiceTech,	2013	1
185	DT(5):TIN.003337-41	Thiết kế mạng Intranet / Phạm Huy Hoàng	Bách Khoa Hà Nội	2019	5
186	DT(46):TIN.002065-94, TIN.003264-79	Tin học thường nhật :. Quyển 4, Cài đặt, sử dụng thiết bị ngoại vi và phần mềm ứng dụng / Biên soạn: Nguyễn Văn Huân	Lao động xã hội	2008	46
187	NN(5):NN.001151-5	Annual review of scalable comouting / Yuen Chung Kwong	World Scientific	2000	5
188	DT(4):TIN.001906-9	ASP 3.0 dành cho mọi người.	Thống kê	2002	4
189	MN(1):MN.015571	Defending the digital frontier practical security for management / Jan Babiak,...[et al]	John Wiley & Sons, Inc	2004	1
190	DT(30):TIN.002863-92	Mã hóa thông tin với Java. Tập 1, Java căn bản / Bùi Doãn Khanh, Nguyễn Đình Thúc	Lao động xã hội	2005	30

191	DT(9):TIN.001169-72, TIN.003148-52	Thiết kế hệ thống nhúng / TS Đặng Hoài Bắc, TS Nguyễn Ngọc Minh	Thông tin và truyền thông	2013	9
192	DT(5):TIN.002995-9	Turbo Assembler và ứng dụng / Đặng Thành Phu.	Khoa học và kỹ thuật	1996	5
193	DT(20):TIN.001886-905	Hệ điều hành Linux giao diện đồ họa Gnome / Chủ biên: Bùi Việt Hà, Nguyễn Thành Biên,...[và những người khác]	Giáo dục	2001	20
194	NN(1):NN.000749	Cena wireless 200-355 official Cert Guide / David Hucaby	Pearson,	2020	1
195	DT(5):TIN.003287-91	Xử lý ảnh số - Lý thuyết và thực hành với Matlab / Hồ Văn Sung	Khoa học và kỹ thuật	2013	5
196	DT(3):TIN.002103-5	Tra cứu nhanh Excel Windows 95 bằng hình ảnh = Excel for Windows / Cathy Kenny; Người dịch: Nguyễn Văn Phước.	Trẻ	1996	3
197	DT(30):TIN.000864-93	Lập trình và quản lý cơ sở dữ liệu với Microsoft Access 2003 / Biên soạn: Vũ Hải Bằng, Vũ Hà Nguyên	Lao động xã hội	2007	30
198	DT(11):TIN.002978-88	Bài tập Turbo Pascal : Version 6.0 / Lê Quang Hoàng Nhân.	Giáo dục	1998	11
199	NN(1):NN.000780	An Introduction to Solidworks Flow Simulation 2020 / John E. Matsson	Better Textbooks	2020	1
200	NN(1):NN.000750	CEHtmV10 Certified Ethical hacker study Guide / Ric Messier	A Wiley Brand	2019	1
201	DT(6):TIN.002618-23	Microsoft Office 2000 thông qua hình ảnh : Access	Thống kê	2000	6
202	NN(1):NN.000773	Real - Time Iot Imaging with Deep Neural Networks : Using Java on the Raspberry Pi.4 / Nicolas Modrzyk	Nicola Modrzyk Tokyo	2020	1
203	DT(7):TIN.002195-201	Nhập môn hệ thống điều hành Linux / Chủ biên, Nguyễn Thanh Thủy,...[và những người khác]	Khoa học và kỹ thuật	2005	7
204	DT(9):TIN.001877-85	Những bài thực hành ASP	Thống kê	2006	9
205	DT(1):TIN.002102	Tra cứu nhanh Word for Windows 95 bằng hình ảnh = Visual Quick Reference / Joyce Nielsen.	Trẻ	1996	1
206	DT(7):TIN.001548-54	Thực hành thiết kế với Solidworks 2005 qua các ví dụ / Nguyễn Tiến Dũng (Chủ biên: ), Nguyễn Hồng Thái, Mai Văn Hào	Khoa học và kỹ thuật	2006	7
207	DT(30):TIN.000721-50	Các thủ thuật trong flash và Dreamweaver / Nguyễn Trường Sinh, Lê Minh Hoàng, Hoàng Đức Hải	Thống kê	2004	30
208	DT(26):TIN.000751-76	Các thủ thuật ứng dụng trong flash và Dreamweaver / Nguyễn Trường Sinh, Lê Minh Hoàng, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2004	26
209	DT(18):TIN.000645-62	Macromedia FLASHMX 2004 / Nguyễn Trường Sinh, Lê Minh Hoàng, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2004	18
210	DT(6):TIN.001135-40	Thiết kế Flash với các thành phần dựng sẵn / Nguyễn Trường Sinh (Chủ biên), Lê Minh Hoàng, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2005	6
211	DT(4):TIN.001470-3	100 thủ thuật cao cấp với Visual Studio / Nguyễn Ngọc Tuấn (Chủ biên), Hồng Phúc. : Các project và solution chính. Nắm vững Editor. Định hướng Visual Studio. Tùy biến Visual Studio. Gỡ rối. Các thủ thuật tăng tốc	Văn hoá Thông tin	2005	4
212	MN(1):MN.015115	Introduction to information systems / James A. O'Brien	Khoa học và kỹ thuật	2006	1

213	MN(2):MN.014973-4	Computing essentials 2004 / Timothy J. O'Leary, Linda I. O'Leary.	Khoa học và kỹ thuật	2004	2
214	MN(5):MN.014975-9	Computing essentials 2005 / Timothy J. O'Leary, Linda I. O'Leary.	Khoa học và kỹ thuật	2004	5
215	DT(2):TIN.002857-8	Từng bước học lập trình Visual C++.net / Chủ biên: Phương Lan, Hoàng Đức Hải.	Lao động xã hội	2002	2
216	NN(1):NN.000778	Engineering Design with solidworks 2020 : A step-by-step project Based Approach Utilizing 3D Solid Modeling / David C. Planchard	United States	2020	1
217	NN(1):NN.000783	Solidworks 2020 quick Start / David C. Planchard	Publications	2020	1
218	DT(9):TIN.001825-33	Dạy học trực tuyến và soạn sách điện tử với macromedia captivate / Chủ biên: Phan Long, Phạm Quang Huy, Phùng Thị Nguyệt	Văn hoá Thông tin	2009	9
219	DT(6):TIN.001935-40	Turbo Pascal 7.0 / Thomas Lachand Robert; Ng.d.: Hoàng Văn Đăng.	Trẻ	1995	6
220	NN(1):NN.000752	Programming Computer Vision with Python / Jan Erik Solem	Beijing,	2012	1
221	DT(5):TIN.001359-63	Sổ tay học nhanh thực hành trên macromedia flash Macromedia DreamWeaver / Biên soạn: Thành Lê	Hồng Đức	2008	5
222	DT(24):TIN.000099-119, TIN.001231-3	Thủ thuật xử lý sự cố trong Windows XP soạn / Suu tầm, biên : Nguyễn Thanh Hải, Đinh Văn Đồng	Văn hoá Thông tin	2007	24
223	NN(1):NN.000779	Autodesk Inventor Certified User Exam Study guide / Thom Tremblay	United States	2020	1
224	GT(10):GT.042377-86	Giáo trình cơ sở Matlab Ứng dụng. Tập 1 : Giáo trình dùng cho các trường đại học kỹ thuật / Trần Quang Khánh	Khoa học và kỹ thuật	2013	10
225	GT(10):GT.042387-96	Giáo trình cơ sở Matlab Ứng dụng. Tập 2 / Trần Quang Khánh	Khoa học và kỹ thuật	2013	10
226	DT(25):TIN.002682-706	Nguyên lý mạch tích hợp = Application speccific integrated circuit :. Tập 1 : Asic lập trình được / Tổng văn On	Thống kê	2004	25
227	DT(15):TIN.002727-41	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Phân tích và cài đặt trên C/C++. Tập 1 / Trần Thông Quế	Thông tin và truyền thông	2017	15
228	DT(9):TIN.002742-50	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Phân tích và cài đặt trên C/C++. Tập 2 / Trần Thông Quế	Thông tin và truyền thông	2018	9
229	DT(9):TIN.001462-9, TIN.003114	Tự học C # bằng hình ảnh / Trần Tường Thụy, Phạm Phương Hoa	Từ điển Bách khoa	2013	9
230	DT(4):TIN.002820-3	Microsoft Visual Basic 6.0 và lập trình cơ sở dữ liệu / Nguyễn Thị Ngọc Mai (Chủ biên),...[và những người khác]	Giáo dục	2000	4
231	DT(4):TIN.002106-9	Tra cứu nhanh Windows 95 bằng hình ảnh / Michael Watson; Ng.d. Nguyễn Văn Phước.	Trẻ	1996	4
232	DT(5):TIN.002298-302	Xử lý sự cố ASP	Thống kê	2005	5
233	VE(1):VE.000262	Concurrent programming in java design principles and patterns / Doug Lea	Addison - Wesley	2003	1

234	VE(1):VE.000319	68000 assembly language programming a structured approach / J. Michael Bennett	Prentice-Hall	2003	1
235	MN(3):MN.015358-60	Applying autocad 2002 : Advanced / Terry T. Wohlers	Khoa học và kỹ thuật	2004	3
236	MN(1):MN.015357	Applying autocad 2002 : Fundamentals / Terry T. Wohlers	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
237	DT(2):TIN.001364-5	Bài tập Turbo Pascal 5.5 / Nhóm biên soạn: Đỗ Phúc, Tạ Minh Châu, Nguyễn Đình Tê.	Đại học và Giáo dục Chuyên nghiệp,	1991	2
238	DT(9):TIN.002276-84	Bài tập lập trình hướng đối tượng với C++ : Bài tập mẫu, Câu hỏi trắc nghiệm, Bài tập tự giải / Nguyễn Thanh Thủy,...[ và những người khác]	Khoa học và kỹ thuật	2009	9
239	DT(10):TIN.003317-26	Bài tập tin học đại cương / Trần Đình Khang(Chủ biên),...[và những người khác]	Bách Khoa Hà Nội	2019	10
240	VE(1):VE.001199	Programming in ANSI C / E. Balagurusamy	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
241	DT(8):TIN.002036-43	JAVA cho sinh viên : Tập 1 / Douglas Bell, Mike Parr; Người dịch: Phạm Quang Thiều (Chủ biên), Nguyễn Quang Thanh, Hà Thị Thanh Tâm	Thống kê	2001	8
242	DT(7):TIN.002044-50	JAVA cho sinh viên : Tập 2 / Douglas Bell, Mike Parr; Ng.d. Phạm Văn Thiều, ...	Thống kê	1998	7
243	VE(1):VE.001137	Ruby for rails : Ruby techniques for rails developers / David A. Black	Manning	2003	1
244	MN(1):MN.018101	Performing with computer applications : Personal information manager, word processing, desktop publishing, spreadsheets, databases, presentations, internet, and web design / Iris Blanc	Thomson Course technology	2004	1
245	VE(1):VE.001019	Introduction to PL/I Programming and PL/C / Marilyn Bohl, Arline walter	Science research associates	2003	1
246	VE(1):VE.001014	Tools for structured design / Marilyn Bohl	Science research associates	2003	1
247	VE(1):VE.001335	Knowledge-based design systems / R. D. Coyne,...[et al.]	Addison-Wesley publishing company	2003	1
248	VE(1):VE.001334	Object-Oriented analysis and design with applications / Grady Booch	The benjamin	2003	1
249	MN(2): MN.015231-2	Programming in Visual Basic . Net : Visual Basic . Net 2003 Update Edition / Julia C. Bradley, Anita C. Millspaugh	Khoa học và kỹ thuật	2003	2
250	MN(1):MN.021249	Objective-C for iphone developers : A beginner's guide / James A. Brannan	Khoa học và kỹ thuật	2010	1
251	VE(1):VE.000570	An introduction to object - oriented programming / Timothy Budd	Addison-Wesley publishing company	2006	1
252	DT(5):TIN.000060-4	20 bài tập lập trình Scratch. Volume 1 / Bùi, Việt Hà	Đại học Quốc gia Hà Nội	2020	5

253	DT(3):TIN.000054-6	Tự học lập trình Scratch : We support approaches to coding that engage young people in collaboratively--essential skills for everyone in todays society = Chúng tôi hỗ trợ một công cụ lập trình mới giúp trẻ suy nghĩ hợp lí hơn, hệ thống hơn, sáng tạo hơn, làm việc nhóm và rèn luyện các kỹ năng cần thiết trong xã hội hôm nay / Bùi Việt Hà	Đại học Quốc gia Hà Nội	2020	3
254	LA(1):LA.016226	Phát triển kỹ năng lập trình cho học sinh thông qua việc dạy học các bài thực hành tin học 11 THPT : Khóa luận tốt nghiệp Đại học / Bùi Thị Thùy; Ng.h.d.:ThS Trương Trọng Cấn	Đại học Vinh	2014	1
255	DT(2):TIN.003112-3	Các giải pháp lập trình ASP.NET 2.0 : T.1 / Nguyễn Ngọc Bình Phương,...[và những người khác]	Văn hoá Thông tin	2007	2
256	VE(1):VE.001122	Programming jakarta struts / Chuck Cavaness	O'Reilly	2003	1
257	VE(1):VE.000938	Artificial intelligence programming / Eugene Charniak, Christopher K. Riesbeck, Drew V. McDermott	Lawrence erlbam associates	2003	1
258	VE(1):VE.001270	Micro-prolog: programming in logic / K. L. Clark, F. G. McCabe	Prentice/ Hall international	2003	1
259	VE(1):VE.000448	An introduction to programming : A structured approach / Richard Conway, David Gries	Winthrop publishers	2006	1
260	VE(1):VE.000860	The laboratory microcomputer / James W. Cooper	John Wiley & sons	2006	1
261	NN(1):NN.001481	TCP/ IP sockets in C : Practical guide for programmers / Michael J.Donahoo, Kenneth L. Calvert	Elsevier	2009	1
262	VE(1):VE.000571	System programming / John J. Donovan	Khoa học và kỹ thuật Book Company	2006	1
263	GT(10):GT.021660-4, GT.022734-8	Giáo trình phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng bằng UML / Đoàn Văn Ban, Nguyễn Thị Tĩnh	Đại học Sư Phạm	2011	10
264	GT(8):GT.023150-7	Giáo trình lập trình Java / Đoàn Văn Ban, Đoàn Văn Trung	Giáo dục Việt Nam	2014	8
265	DT(7):TIN.001456-61, TIN.003124	Lập trình trên Windows với MFC / Dương Thăng Long	Khoa học và kỹ thuật	2006	7
266	VE(1):VE.000450	UML Distilled : A brief guide to the standard object modeling language / Martin Fowler, Kendall Scott	Addison - Wesley	2006	1
267	VE(1):VE.001326	Struts recipes / George Franciscus, Danilo Gurovich	Manning	2003	1
268	VE(1):VE.000444	Computer organization and programming / C. Wlliam Gear	McGraw-Hill	2006	1
269	VE(1):VE.000430	Computer applications and algorithms / C. William Gear	Science research associates	2006	1
270	VE(1):VE.000792	Softwave metrics / Tom Gilb	Winthrop publishers	2006	1
271	VE(1):VE.001194	The java application programming interface : Vol. 2: Window toolkit and applets / James Gosling, Frank Yellin, The Java Team	Addison-Wesley publishing company	2003	1
272	VE(1):VE.001198	Objeck oriented methods / Ian Graham	Addison-Wesley publishing company	2003	1
273	VE(1):VE.000492	Fundamental programming concept / Jonathan L. Gross, Walter S. Brainerd	Harper & Row	2006	1

274	VE(1):VE.001126	Java network programming / Elliotte Rusty Harold	O'Reilly	2003	1
275	NLN(5):NLN.007085-9	Tự học visual basic 6.0 / Giới thiệu: Hồng Phúc, Linh Nga	Lao động	2003	5
276	MN(1):MN.020526	Java concepts : International student version / Cay Horstmann	John Wiley & Sons	2010	1
277	MN(1):MN.017241	HTML : Schaum's easy outlines / Based on schaum's outline of HTML by Dave Mercer	IMcGraw Hill	2006	1
278	DT(22):TIN.000276-97	Hướng dẫn thiết kế thiệp điện tử với Macromedia Flash / Biên soạn: Bùi Anh, Vương Hoàng	Văn hoá Thông tin	2007	22
279	DT(10):TIN.001262-71	Foxpro : Kỹ thuật lập trình các chương trình ứng dụng / Hoàng Hồng.	Văn hoá Thông tin	1994	10
280	VE(1):VE.000656	The art of the metaobject protcol / Gregor Kiczales, Jim des Rivieres, Daniel G. Bobrow	The Mit press	2006	1
281	DT(1):TIN.003063	Lập trình Delphi 5.0 : Cơ bản và nâng cao câu hỏi trắc nghiệm và giải đáp bài tập	Văn hoá Thông tin	2001	1
282	DT(25):TIN.001201-25	Lập trình C toàn tập : Từ cơ bản đến nâng cao / Suu tâm, biên soạn: Mạnh Hùng, Hùng Minh	Văn hoá Thông tin	2007	25
283	DT(2):TIN.000003-4	Lập trình Java Swing cơ bản / Marc Loy, Robert Eckstein,...[và những người khác]	Bách khoa Hà Nội	2020	2
284	VE(1):VE.001039	The art of programming computer science with c / Steven C. Lawlor	West publishing company	2003	1
285	VE(1):VE.000323	Abstraction and specification in program development / Barbara Liskov, John Guttag	Khoa học và kỹ thuật Book Company	2003	1
286	VE(1):VE.000461	LISP 1.5 programmer's manual : The computation center and research laboratory of electronics massachusetts institute of technology / John McCarthy,...[ect]	The M.I.T. press	2006	1
287	VE(1):VE.001322	IEEE standard digital interfece for programmable instrumentation : IEEE recommended practice for code and format convention for use with ansi/ieee Std 488-1978 / Donald C. Loughry	The Institute of Electrical	2003	1
288	DT(6):TIN.002827-32	Java Script :. Tập 2 / Lê Minh Trí.	Trẻ	2001	6
289	MN(1):MN.015427	Learning to program with VB.Net / Patrick G. McKeown	John Wiley & sons, inc.	2004	1
290	VE(1):VE.000431	The spirit C : an introduction to modern programming / Henry Mullish, Herbert Cooper	West Publishing Company	2006	1
291	VE(16):VE.000951-66	The cad connection : A collection of Unix, perl, Tcl/Tk and SKILL scripts / Quan Nguyễn	Ramacad	2006	16
292	VE(6):VE.000969-74	CAD scripting languages : A clection of perl,ruby,python,Tcl,andSKILL scripts / Quan Nguyen	RAMACAD	2006	6
293	GT(7):GT.023142, GT.023144-9	Giáo trình kỹ thuật lập trình hướng đối tượng bằng C ++ / Nguyễn Tuấn Anh	Giáo dục Việt Nam	2014	7
294	GT(9):GT.047085-93	Công nghệ phần mềm nhúng =Embedded software engineering / Nguyễn Ngọc Bình	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	9

295	GT(13):GT.047384-96	Cấu trúc dữ liệu + giải thuật = chương trình / Nguyễn Quốc Cường	Giáo dục	1996	13
296	DT(10):TIN.000029-38	Hướng dẫn lập trình xử lý tín hiệu số trên các bo mạch khả trình / Nguyễn Văn Đức	Khoa học và kỹ thuật	2017	10
297	DT(4):TIN.002813-6	Sáng tạo trong thuật toán và lập trình với C#, Pascal :. Tập 1 : Tuyển các bài toán tin nâng cao cho học sinh và sinh viên giỏi / Nguyễn Xuân Huy	Khoa học tự nhiên và Công nghệ	2008	4
298	DT(12):TIN.000386-97	Lập trình Windows với C++ :. Tập 1, Lập trình nâng cao trên Windows và các thuật toán / Ngô Hoàng Huy, Nguyễn Thanh Quang	Văn hoá Thông tin	2006	12
299	DT(16):TIN.000398-413	Lập trình Windows với C++ :. Tập 2, Lập trình nâng cao trên Windows và các thuật toán / Ngô Hoàng Huy (Chủ biên), Nguyễn Thanh Quang	Văn hoá Thông tin	2006	16
300	DT(6):TIN.000414-9	Lập trình Windows với C++. Tập 3, Thực hành với MFC / Ngô Hoàng Huy (Chủ biên), Nguyễn Thanh Quang	Văn hoá Thông tin	2006	6
301	DT(13):TIN.001957-69	Từ điển lập trình / Chủ biên: Nguyễn Trường Huy, Trần Phương Nga.	Thanh niên	2003	13
302	GT(9):GT.047343-51	Các kỹ xảo lập trình với Java : Java lập trình mạng / Nguyễn Phương Lan, Hoàng Đức Hải	Giáo dục	2001	9
303	DT(29):TIN.000170-98	Cẩm nang lập trình. Tập 1 / Nguyễn Minh San (Chủ biên), Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2005	29
304	DT(17):TIN.000259-75	Thực hành JavaScript : Cho web / Nguyễn Trường Sinh (Chủ biên), Lê Minh Hoàng, Hoàng Đức Hải	Thống kê	2003	17
305	GT(15):GT.047136-50	Bài tập lập trình ngôn ngữ C : Giáo trình cho các trường đại học / Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Quang Huy	Khoa học và kỹ thuật	2001	15
306	GT(30):GT.047094-123	Bài tập lập trình ngôn ngữ C : Giáo trình cho các trường đại học / Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Quang Huy	Khoa học và kỹ thuật	2007	30
307	DT(7):TIN.002900-6	Kiến thức cơ bản về lập trình / Ngô Trung Việt.	Văn hoá Thông tin	1995	7
308	VE(1):VE.000690	Object-Oriented modeling and design / James Rumbaugh,...[et al.]	Prentice-Hall	2006	1
309	VE(1):VE.000404	Software engineering / Shari Lawrence Pfleeger	Prentice-Hall	2003	1
310	VE(1):VE.000405	Software engineering : Theory and practice / Shari Lawrence Pfleeger	Prentice-Hall	2003	1
311	GT(25):GT.047230-54	Java :. T.2 / Phương Lan, Hoàng Đức Hải	Thống kê	2004	25
312	DT(26):TIN.001287-312	Kỹ nghệ phần mềm cách tiếp cận của người thực hành :. Tập 1 / Roger S. Pressman; Người dịch: Ngô Trung Việt.	Giáo dục	2001	26
313	DT(18):TIN.001313-30	Kỹ nghệ phần mềm cách tiếp cận của người thực hành :. Tập 2 / Roger S. Pressman; Người dịch: Ngô Trung Việt.	Giáo dục	2001	18
314	DT(2):TIN.001331-2	Kỹ nghệ phần mềm. Tập 3 : Cách tiếp cận của người thực hành / Roger S. Pressman; Người dịch: Ngô Trung Việt	Giáo dục	2000	2

315	VE(1):VE.000561	Software engineering : A practitioner's approach / Roger S. Pressman	Khoa học và kỹ thuật	2006	1
316	GT(26):GT.047317-42	Kỹ thuật laoph trình turbo pascal 5 -7 : Giáo trình cơ sở và nâng cao với kỹ thuật lập trình hướng đối tượng / GS Phạm Văn Ất	Giáo dục	2001	26
317	DT(29):TIN.000997-1025	Lập trình windows : Dùng ngôn ngữ C và các hàm API của windows / Phạm Văn Ất	Văn hoá Thông tin	2005	29
318	VE(1):VE.000526	Visual modeling with rational rose 2000 and UML / Terry Quatrani	Addison-Wesley	2006	1
319	VE(1):VE.000620	Numerical programming the 387, 486 and pentium / Julio Sanchez, Maria P. Canton	Khoa học và kỹ thuật	2006	1
320	MN(1):MN.015470	Object-oriented and classical software engineering / Stephen R. Schach	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
321	MN(1):MN.021239	Designing an IAM Framework with Oracle Identity and Access Management Suite / Jeff Scheidel	Khoa học và kỹ thuật	2010	1
322	DT(2):TIN.000005-6	Java: Hướng dẫn cho người mới học - Lập trình Java : Java: A beginner's Guide / Herbert Schildt	Bách khoa Hà Nội	2019	2
323	VE(1):VE.000090	Programming languages : Concepts and constructs / Ravi Sethi	Addison-Wesley	2004	1
324	VE(1):VE.001130	Microprocessors and programmed logic / Kenneth L. Short	Prentice-Hall	2003	1
325	VE(1):VE.000257	Fundamental programming / J. Denbigh Starkey, Rockford J. Ross	West Publishing Company	2005	1
326	MN(1):VE.000019	Al Stevens Teaches C : An interactive Tutorial / Al Stevens	M&T Books	2007	1
327	VE(1):VE.001189	Introductory ADA : Packages for programming / Putnam P.Texel	Wadsworth Publishing Company	2006	1
328	VE(1):VE.000359	Computing an introduction to procedures and procedure - followers / Fred Tonge, Julian Feldman	McGraw-Hill	2003	1
329	DT(30):TIN.000229-58	Tự học lập trình Java Script / Suu tầm và biên soạn: Hoàng Anh	Văn hoá Thông tin	2007	30
330	DT(28):TIN.001173-200	Tự học thiết kế hệ thống vi điều khiển với họ 8051 trong 10 tiếng / Suu tầm, biên soạn : Ninh Đức Tùng	Văn hoá Thông tin	2007	28
331	GT(10):GT.047210-9	Giao diện người - máy (HMI). Lập trình với S7 và Wincc 6.0 / TS. Trần Thu Hà, TS. Phạm Quang Huy	Hồng Đức	2008	10
332	GT(10):GT.049930-9	Giáo trình Lập trình trên môi trường Windows / ThS Trần Nhật Hoá	Khoa học và kỹ thuật	2011	10
333	DT(17):TIN.001748-64	Ngôn ngữ lập trình C++ dành cho sinh viên : Bài tập / Tổng Đinh Quý.	Thống kê	2000	17
334	DT(30):TIN.00429-58	PLC lập trình ứng dụng trong công nghiệp / Trần Thế San, Nguyễn Ngọc Phương	Khoa học và kỹ thuật	2008	30
335	GT(20):GT.047168-86, GT.047409	Tin học ứng dụng : Lập trình mạng trên Windows / Vũ Nguyên, Hoàng Đăng Hải, Phương Lan	Thống kê	2004	20
336	VE(1):VE.000392	Fortran 77 Principles of programming / Jerrold L. Wagener	John Wiley & Sons	2003	1

337	VE(1):VE.000357	Programming with ADA an introduction by means of graduated examples / Peter Wegner	Prentice-Hall	2003	1
338	GT(3):GT.013089-91	Giáo trình kỹ thuật lập trình / Biên soạn: TS. Lê Hữu Lập, ThS. Nguyễn Duy Phương	Bưu điện,	2008	3
339	GT(25):GT.013014-6, GT.013018, GT.013020-7, GT.013029-30, GT.013032-4, GT.013036-43	Giáo trình c++ và lập trình hướng đối tượng / Phạm Văn Át, Lê Trường Thông	Hồng Đức	2009	25
340	DT(30):TIN.000459-88	Bài tập lập trình cơ sở / Nguyễn Hữu Ngự.	Giáo dục	2001	30
341	DT(5):TIN.003312-6	Kỹ thuật lập trình cơ sở với ngôn ngữ C/C++ / Dương Thăng Long(Chủ biên), Trương Tiến Tùng	Khoa học và kỹ thuật	2015	5
342	GT(15):GT.047274-88	Lập trình logic / TS Phan Huy Khánh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004	15
343	DT(9):TIN.003041-9	Lập trình hướng đối tượng. Những khái niệm chung : Song ngữ Anh Việt có chú giải thuật ngữ / Người dịch: Trần Đức Quang	Thống kê	2004	9
344	DT(7):TIN.001409-15	Những bài thực hành Visual Basic.Net căn bản / Tổng tập và biên soạn: Đinh Xuân Lâm	Thống kê	2004	7
345	DT(18):TIN.000979-96	Actionscript 2.0 lập trình hướng đối tượng / Chủ biên: Nguyễn Trường Sinh	Lao động xã hội	2006	18
346	DT(2):TIN.000017-8	Lập trình hướng đối tượng Java core : Dành cho người mới bắt đầu học lập trình	[k.n.x.b]	2017	2
347	DT(1):TIN.003068	Thực hành thiết kế bản vẽ kiến trúc trong AutoCad 2007 :. T.1 : (Chỉ dẫn thực hành từng bước - áp dụng cụ thể) / Lữ Đức Hào, Trần Việt An	Văn hoá Thông tin	2006	1
348	VE(1):VE.000427	Practical object - oriented development with UML and java / Richard C. Lee, William M. Tepfenhart	Pearson	2006	1
349	MN(1):MN.017996	Alice in action with java / Joel Adams	Thomson Course technology	2004	1
350	VE(1):VE.001191	The Java programming language / Ken Arnold, James Gosling	Addison-Wesley publishing company	2003	1
351	MN(2):MN.000501-2	A Computer science tapestry : Exploring programming and computer science with C++ / Owen L. Astrachan.	McGram-Hill	2004	2
352	VE(1):VE.000290	Understanding fortran / Michel Boillot	West publishing	2003	1
353	VE(1):VE.001161	The unified modeling language user guide / Grady Booch, James Rumbaugh, Ivar Jacobson	Addison-wesley	2003	1
354	MN(1):MN.020478	Java Programming : From the Ground Up / Ralph Bravaco, Shai Simonson	Mc Graw Hill	2010	1
355	VE(1):VE.000809	A first book of C : Fundamentals of C programming / Gary J. Bronson, Stephen J. Menconi	West publishing company	2006	1
356	DT(3):TIN.000057-9	Python cơ bản / Bùi Việt Hà	Đại học Quốc gia Hà Nội	2020	3

357	VE(1):VE.000680	A short course in pl/i and pl/c / Ann L. Clark, Steven L. Mandell	West publishing company	2006	1
358	DT(9):TIN.003032-40	Kỹ thuật viết mã trong Visual Basic. Net :. Tập 1 / John Connell; Ng.d.: Ngọc Tuấn.	Thống kê	2004	9
359	VE(1):VE.000645	Computabiliti, complexity, and languages / M. D. Davis, E. J. Weyuker	AP.	2006	1
360	MN(10):MN.020620-9	Systems analysis and design with UML : An object-oriented approach / Alan Dennis, Barbara Haley Wixom, David Tegarden	John Wiley & Sons	2010	10
361	VE(1):VE.001000	Programming embedded systems with ADA / Valerie A. Downes, Stephen J. Goldsack	Prentice-Hall International	2003	1
362	DT(19):TIN.001340-58	Ngôn ngữ lập trình C / TS Dương Từ Cường. : Học và sử dụng	Khoa học và kỹ thuật	2001	19
363	VE(1):VE.000466	Building j2EE TM appliactions with the rational unified process / Peter Eeles, Kelli Houston, Wojtek Kozaczynski	Addison - Wesley	2006	1
364	VE(1):VE.000643	Java distributed computing / J. Farley	O'Reilly	2006	1
365	VE(1):VE.000631	The C Puzzle Book / Alan R. Feuer	Prentice-Hall	2006	1
366	VE(1):VE.000659	Comparing and assessing programming languages:Ada,C,and Pascal / Alan R.Feuer, Narain Gehani	Prentice-Hall	2006	1
367	VE(1):VE.000381	Java M : In a nutshell / David Flanagan	O'Reilly	2003	1
368	VE(1):VE.001201	Problem solving and structured programming in fortran / Frank L. Friedman, Elliot B. Koffman	Addison-Wesley publishing company	2003	1
369	VE(1):VE.000437	Getting started with microsoft visual C++ 6 with an introduction to MFC : A companion to C++ how to program,2/E / H.M. Deitel,...[et all]	Prentice-Hall	2006	1
370	MN(1):VE.000003	APL : An interactive approach / Leonard Gilman, Alle J.Rose	John Wiley & Sons	2007	1
371	VE(1):VE.000991	The java language specification / James Gosling, Bill Joy, Guy Steele	Addison wesley	2003	1
372	VE(1):VE.001205	The snobol 4 programming language / R. E. Griswold, J. F. Poage, I. P. Polonsky	Prentice-Hall	2003	1
373	VE(1):VE.000619	A snobol4 primer / R. E. Griswold, M. T. Griswold	Prentice-Hall	2006	1
374	VE(1):VE.000847	The C++ answer book / Tony L. Hansen	Addison-Wesley publishing company	2006	1
375	VE(1):VE.000987	Lisp the language of artificial intelligence / Frederick Holtz	Tab books	2003	1
376	VE(1):VE.000574	Communication engineering / T. E. Hull, D. D. F. Day	Addison-Wesley Publishers	2006	1
377	DT(14):TIN.000935-48	Bài tập ngôn ngữ C : Từ A đến Z / Huỳnh Tấn Dũng, Hoàng Đức Hải.	Giáo dục	1999	14
378	GT(48):GT.022339-44, GT.022346-52, GT.022354-88	Lập trình C# cho ứng dụng cơ sở dữ liệu / Hoàng Hữu Việt	Đại học Vinh	2015	48
379	VE(1):VE.000648	Assembler language for fortran, cobol, and PL/ I programmers / Shan S. Kuo	Addson - Wesley	2006	1

380	VE(1):VE.001134	Applying UML and patterns : An introduction to object-oriented analysis and design / Craig Larman	Prentice-Hall	2003	1
381	VE(1):VE.000557	Object-Oriented programming featuring graphical applications in Java / Michael J. Laszlo	Addison Wesley	2006	1
382	VE(1):VE.000533	The programming language landscape / Henry Ledgard, Michael Marcotty	SRA	2006	1
383	VE(1):VE.000445	The programming language landscape / Henry Ledgard, Michael Marcotty	McGraw-Hill	2006	1
384	VE(1):VE.000382	Java TM Software solutions : Foundations of program design / John Lewis, William Loftus	Addison-Wesley	2003	1
385	NN(1):NN.000746	Introduction to Java programming and data structures : Comprehensive version / Y. Daniel Liang	Pearson,	2017	1
386	VE(1):VE.000544	C++ Primer / Stanley B. Lippman	Addison-Wesley publishing company	2006	1
387	DT(11):TIN.002958-60, TIN.003098-105	101 thuật toán và chương trình : Bài toán Khoa học và kỹ thuật và kinh tế bằng ngôn ngữ Pascal / Lê Văn Doanh, Trần Khắc Tuấn.	Khoa học và kỹ thuật	1996	11
388	MN(1):MN.018042	Java programming : From problem analysis to program design / D. S. Malik	Course Technology	2004	1
389	VE(1):VE.000640	Programming language landscape : Syntax, semantics, and implementation / Michael Marcotty, Henry F. Ledgard	SRA	2006	1
390	MN(1):MN.018105	Java actually : A first course in programming / Khalid A. Mughal, Torill Hamre, Rolf W. Rasmussen	Thomson	2004	1
391	VE(1):VE.000568	The Spirit of C : An introduction to modern programming / Henry Mullish, L. Herbert	West Publishing Copany	2006	1
392	GT(11):GT.047199-209	Nhập môn lập trình ngôn ngữ C : Lý thuyết, ví dụ, bài tập mẫu, bài tập / Lê Đăng Hưng, ...[và những người khác]	Khoa học và kỹ thuật	2000	11
393	VE(1):VE.000772	Exploring java / Patrick Niemeyer, Joshua Peck	O'reilly & Associates	2006	1
394	VE(1):VE.001184	Peter norton's guide to java programming / Peter Norton, William Stanek	Sams net	2003	1
395	GT(28):GT.047046-73	Ngôn ngữ lập trình C++ và cấu trúc dữ liệu / TS Nguyễn Việt Hương	Giáo dục	2000	28
396	GT(4):GT.006925-8	XML nền tảng và ứng dụng / Nguyễn Phương Lan, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2003	4
397	GT(9):GT.047037-45	XML nền tảng và ứng dụng / Nguyễn Phương Lan (Chủ biên), Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2006	9
398	VE(1):VE.001125	Java thresds / Scott Oaks, Henry Wong	O'Reilly	2003	1
399	VE(1):VE.000840	Moving from C to C++ / Greg Perry	Sams publishing	2006	1
400	VE(1):VE.001319	Sams teach yourself visual basic 6 in 21 days / Greg Perry	Sams	2003	1

401	VE(1):VE.001208	Computer Organization and assembly language programming / James L. Peterson	Academic press	2003	1
402	LA(1):LA.013179	Tìm hiểu và cài đặt cây gia phả : Đồ án tốt nghiệp Đại học / Bouavan Phanthanit; Ng.hđ.: TS. Nguyễn Trung Hòa	Đại học Vinh	2012	1
403	VE(1):VE.001152	C++ how to program : 2nd ed. / H. M. Deitel, P. J. Deitel	Prentice-Hall	2003	1
404	VE(1):VE.001153	Programming languages : Design and implementation / Terrence W. Pratt	Prentice-Hall	2003	1
405	VE(1):VE.001381	Introduction to simulation and slam II / A. Alan B. Pritsker	A Halsted Press Book	2003	1
406	VE(1):VE.000813	Professional java data / Danny Ayers,...[et al.]	Wrox press ltd	2006	1
407	VE(1):VE.000798	The ada programming language : A guide for programmers / I. C. Pyle	PHI.	2006	1
408	MN(1):MN.020190	Professional Ruby on Rails / Noel Rappin	Wiley Publishing	2004	1
409	VE(1):VE.001392	Rational rose 98 using rose	Academic press	2003	1
410	VE(1):VE.001393	Rational rose 98 using rose Java TM edition	Academic press	2003	1
411	VE(1):VE.000992	Applying use case driven object modeling with UML : An annotated e-Commerce example / Doug Rosenberg, Kendall Scott	Addison wesley	2003	1
412	MN(2):MN.000559, VE.000854	Java : An Introduction to computer science & programming / Walter Savitch.	Prentice-Hall	2003	2
413	VE(1):VE.000814	Java 3D programming / Selman, Daniel	USA	2006	1
414	VE(1):VE.001295	Understanding ada / Kenneth C. Shumate	Harper & row	2003	1
415	VE(1):VE.001124	Hardcore java / Robert Simmons	O'Reilly	2003	1
416	VE(1):VE.001140	Fundamental programming with pascal / J. Denbigh Starkey, Rockford J. Ross	West publishing company	2003	1
417	VE(1):VE.001123	Java management extensions / J. Perry Steven	O'Reilly	2003	1
418	VE(1):VE.000803	The C++ programming language / Bjarne Stroustrup	Addison-Wesley publishing company	2006	1
419	VE(1):VE.000186	Languages and machines : An introduction to the theory of computer science / Thomas A. Sudkamp	Addison-Wesley publishing company	2003	1
420	VE(1):VE.000548	Type and learn C / Tom Swan	IDS	2006	1
421	VE(1):VE.001280	C programming for engineering and computer science / H. H. Tan, T. B. D'Orazio	WCB Khoa học và kỹ thuật	2003	1
422	VE(1):VE.001127	Ruby on rails up and running / Bruce A. Tate, Curt Hibbs	O'Reilly	2003	1
423	VE(1):VE.001222	Sql for dummies : 5th ed. / Allen G. Taylor	Wiley publishing	2003	1
424	VE(1):VE.000266	Principles of programming languages / R.D. Tennent	Prentice-Hall International	2004	1
425	VE(1):VE.000939	Programming languages / Allen B. Tucker	McGrall-Hill book company	2003	1
426	DT(1):TIN.003064	Turbo Pascal. Version 5.5 : Cẩm nang tra cứu. Kỹ thuật lập trình. Kỹ thuật đồ họa. Liên kết với hợp ngữ / Biên dịch: Đỗ Phúc, Tạ Minh Châu, Trần Duy Thệ	Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp,	1991	1

427	MN(1):MN.018052	Modern software development using java / Paul T. Tymann, G. Michael Schneider	Thomson	2004	1
428	GT(50):GT.022968-3017	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C / Trần Thị Kim Oanh, Cao Thanh Sơn	Đại học Vinh	2015	50
429	GT(12):GT.047187-98	Ngôn ngữ lập trình mathematica 3.0 : (Giáo trình dành cho chuyên ngành kỹ sư Vật lý và ngành kỹ thuật) / PTS Vũ Ngọc Tước	Khoa học và kỹ thuật	2000	12
430	GT(10):GT.049940-9	Giáo trình Ngôn ngữ lập trình C++ / TS Vũ Việt Vũ (Chủ biên), ThS Phùng Thị Thu Hiền	Khoa học và kỹ thuật	2017	10
431	MN(1):MN.015504	An introduction object-oriented programming with Java / C. Thomas Wu	McGram-Hill	2005	1
432	VE(1):VE.000681	Object-Oriented programming with c++ and OSF/Motif / Douglas A. Young	Prentice-Hall	2006	1
433	VE(1):VE.000438	Object oriented programming with C++ and OSF tm/Motif / Douglas A. Young	Prentice-Hall PTR	2006	1
434	GT(49):GT.012485-8, GT.012490-534	Giáo trình mã hoá thông tin : Lí thuyết và ứng dụng / Bùi Doãn Khanh, Nguyễn Đình Thúc, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2004	49
435	GT(45):GT.012861-9, GT.012871-87, GT.012889-95, GT.012898-909	Giáo trình nhập môn ASP / Nguyễn Thiên Bằng, Hoàng Đức Hải, Phương Lan	Lao động xã hội	2006	45
436	GT(4):GT.006974-7	Kỹ thuật lập trình ứng dụng C#.net : Tập 1 / Nguyễn Phương Lan, Phạm Hữu Khang, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2005	4
437	GT(4):GT.006978-81	Kỹ thuật lập trình ứng dụng C#.net : Tập 2 / Nguyễn Phương Lan, Phạm Hữu Khang, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2002	4
438	GT(8):GT.006948, GT.006950-4, GT.006956, GT.006963	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C : Sách dùng cho sinh viên các trường đào tạo hệ trung học chuyên nghiệp / Tiêu Kim Cương	Giáo dục	2004	8
439	GT(77):GT.029074-91, GT.029093-117, GT.029119-52	Giáo trình ngôn ngữ hình thức và Automata / Trần Xuân Sang (chủ biên), Nguyễn Thị Uyên, Hoàng Hữu Việt	Nghệ An	2018	77
440	DT(7):TIN.001970-6	Tự học lập trình Pascal :. Tập 1 / : Tham khảo để dạy cho học sinh lớp 6 / Bùi Việt Hà, Nguyễn Quang Hoà.	Giáo dục	2001	7
441	DT(8):TIN.001977-84	Tự học lập trình Pascal :. Tập 2 : Tham khảo để dạy cho học sinh lớp 7 / Bùi Việt Hà, Nguyễn Quang Hoà.	Giáo dục	2001	8
442	DT(7):TIN.001985-91	Tự học lập trình Pascal :. Tập 3 : Tham khảo để dạy cho học sinh lớp 8 / Bùi Việt Hà, Nguyễn Quang Hoà.	Giáo dục	2001	7
443	DT(6):TIN.001992-7	Tự học lập trình Pascal :. Tập 4 : Tham khảo để dạy học cho học sinh lớp 9 / Bùi Việt Hà, Nguyễn Quang Hoà.	Giáo dục	2001	6

444	DT(3):TIN.002907-9	101 thủ thuật toán và chương trình : Bài toán Khoa học và kỹ thuật và kinh tế bằng ngôn ngữ Pascal / Lê Văn Doanh, Trần Khắc Tuấn	Khoa học và kỹ thuật	1993	3
445	GT(9):GT.033867-8, GT.033870-6	Giáo trình C++ và Lập trình hướng đối tượng / Phạm Văn Ất(Chủ biên), Lê Trường Thông	Nxb Bách khoa Hà Nội; Công ty Văn hóa Huy Hoàng,	2017	9
446	DT(1):TIN.003059	Visual Basic cho sinh viên và kỹ thuật viên khoa Công nghệ Thông tin / Bs. Đinh Xuân Lâm.	Thống kê	2006	1
447	DT(1):TIN.003065	Nhập môn Assembler / Perter Norton; Ng.d.: Nguyễn Minh San	Giáo dục chuyên nghiệp	1993	1
448	DT(9):TIN.001632-40	Kỹ thuật phân tích và thiết kế hệ thống thông tin hướng cấu trúc / TS Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2014	9
449	MN(1):MN.020948	Programming In Visual Basic 2008 / Julia Case Bradley, Anita C. Millspaugh	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
450	MN(1):MN.015312	Advanced progamming using visual basic .Net / J. C. Bradley, Anita C. Millspaugh	McGraw Hill	2004	1
451	MN(1):MN.020943	Advanced programming using Visual Basic 2005 / Julia Case Bradley, Anita C. Millspaugh	Khoa học và kỹ thuật Irwin	2004	1
452	MN(1):MN.020548	Programming in visual basic 2010 / Julia Case Bradley, Anita C. Millspaugh	Mc Graw-Hill	2011	1
453	DT(13):TIN.001735-47	Lập trình Windows bằng Visual C++ / Chủ biên: Đặng Văn Đức, Lê Quốc Hưng.	Giáo dục	2001	13
454	VE(1):VE.000107	Fortran for business people / Rich Didday, ...[et all ]	West Publishing	2003	1
455	VE(1):VE.000314	Formal languages and their relation to automata / John E. Hopcroft, Jeffrey D. Ullman	Addison-Wesley publishing company	2003	1
456	VE(1):VE.000098	Programming languagues: A grand tour / Ellis Horowitz	Computer scence press	2004	1
457	MN(1):MN.020192	ASP.NET Ajax programmer' reference : With ASP.NET 2.0 or ASP.NET 3.5 / Shahram Khosravi	Wiley Publishing	2004	1
458	MN(1):MN.015545	Micro focus netexpress : Getting started	?	2004	1
459	DT(6):TIN.001945-50	Tự học lập trình Visual J++6 trong 21 ngày : Lý thuyết - Ví dụ - Bài tập / Nguyễn Tiến, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Văn Hoài.	Giáo dục	1999	6
460	VE(1):VE.000069	Programming languages : Design and implementation / Terrence W. Pratt, Marvin V. Zelkowitz	Prentice-Hall	2004	1
461	MN(1):MN.020184	Professional LAMP : Linux, Apache, MySQL, and PHP5 Web Development / Jason Gerner,... [et al]	Wiley Publishing	2004	1
462	DT(14):TIN.002588-601	Lập trình hàm / Phan Huy Khánh.	Khoa học và kỹ thuật	2005	14
463	MN(1):VE.000021	Learning Perl : 2nd. ed. / Randal L. Schwartz, Tom Christiansen	O'Reilly	2007	1
464	VE(1):VE.000539	Languages and machines : An introduction to the theory of computer science / Thomas A. Sudkamp	Addison-Wesley publishing company	2006	1
465	MN(1):MN.020191	Adobe Air : Building Applications for the Adobe Integrated Runtime / Rich Tretola	Wiley Publishing	2004	1
466	DT(9):TIN.002313-21	Lập trình trực quan / TS Võ Trung Hùng	Xây dựng	2008	9

467	VE(1):VE.000043	High- Level languages and their compilers / Des Watson	Addison- Wesley Publishing company	2007	1
468	GT(30):GT.047007-36	Lập trình bằng ngôn ngữ ASSEMBLY cho máy tính PC - IBM / PTS. Nguyễn Mạnh Giang.	Giáo dục	2000	30
469	VE(1):VE.000324	Structure and interpretation of computer programs / Harold Abelson, Gerald Jay sussman, Julie Sussman	Khoa học và kỹ thuật Book Company	2003	1
470	MN(1):MN.017133	Excel applications for investments / Troy A. Adair	Mc Grow Hill	2003	1
471	MN(1):MN.018039	Alice in action : Computing through animation / Joel Adams	Thomson	2004	1
472	VE(1):VE.000077	Data structures and algorithms / Alfred V. AHO, John E. Hopcroft, Jeffrey D. Ullman	Addison-Wesley Publising company	2004	1
473	VE(1):VE.000247	Principles of compiler design / Alfred V. Aho, Jeffrey D. Ullman	Narosa Publishing House	2004	1
474	VE(1):VE.000482	Ant : Developer's handbook / Alan Williamson,...[et al.]	SAMS	2006	1
475	DT(2):TIN.002855-6	Autocad 2002 căn bản và chuyên sâu : Chuyên sâu	Thống kê	2002	2
476	VE(1):VE.000521	Implementing the IBM rational unified process and solutions : A guide to improving your software development capability and maturity / Joshua Barnes	IBM press	2006	1
477	DT(3):TIN.002893-5	Visual Access For Windows : The Visual Learning Guide. Prima Computer book / Grace Joely Beatty; Ng.d.: Trần Thế Tiến; Hiệu đính: Nguyễn Văn Phước	Trẻ	1997	3
478	MN(1):MN.017938	Microsoft excel VBA programming for the Absolute beginner / Duane Birnbaum, Michael Vine	Thomson	2004	1
479	VE(1):VE.000636	Software engineering : A holistic view / B. I. Blum	Oxford	2006	1
480	VE(1):VE.000237	Software engineering with ada / Grady Booch	Macmillan Publishing Company	2004	1
481	VE(1):VE.001318	Cost and optimization engineering : Vol. 1 / Charles M. Botchek	Pacific technical Group	2003	1
482	VE(1):VE.000998	The mythical man-month : Essays on software engineering / Frederick P. Brooks	Addison wesley publishing company	2003	1
483	DT(7):TIN.001534-40	AutoCADR 14 :. Tập 1, Những kỹ năng cơ bản / Bùi Kiến Quốc.	Thống kê	2001	7
484	DT(7):TIN.001541-7	AutoCADR 14 :. Tập 2, Những kỹ năng nâng cao / Bùi Kiến Quốc.	Thống kê	2001	7
485	MN(1):MN.018079	New perspectives on XML : Comprehensive / Patrick Carey	Thomson	2004	1
486	MN(1):MN.020110	The unofficial guide microsoft office word 2007 / David J. Clark	Wiley Publishing, Inc.	2003	1
487	DT(10):TIN.003292-301	Cơ sở công nghệ phần mềm / Lương Mạnh Bá(Chủ biên),...[và những người khác]	Khoa học và kỹ thuật	2018	10
488	VE(1):VE.000908	Software engineering metrics and models / S. D. Conte, H. E. Dunsmore, V. Y. Shen	Cummings Publishing Company	2006	1
489	VE(1):VE.000035	Introduction to structured programming : Using PL / I and SP/ K / Richard Conway, David B. Wortman	Winthrop Publishers, Inc.	2007	1
490	MN(1):MN.017161	Ocp introduction to oracle9i: SQL exam guide / Jason Couchman	Khoa học và kỹ thuật	2003	1

491	VE(1):VE.000133	Object-Oriented programming an evolutionary approach / Brad J. Cox	Addison-Wesley publhing company	2007	1
492	VE(1):VE.001121	J2ee design patterns / William Crawford, Jonathan Kaplan	O'Reilly	2003	1
493	NLN(5):NLN.007283-7	Cẩm nang tự làm chủ Microsoft windows 7 / Châu Nguyễn Quốc Tâm	Thanh niên	2003	5
494	DT(4):TIN.002974-7	Tự học Microsoft word 2010 / Công Tuấn, Thảo Phương	Thời đại,	2009	4
495	MN(1):VE.000018	Java : How to Program / H. M. Deitel, P. J. Deitel	Pearson	2007	1
496	VE(1):VE.000446	Quick start to data analysis with SAS / Frank Dilorio, Kenneth A. Hardy	Duxbury Press	2006	1
497	GT(4):GT.049085-8	Đồ họa và multimedia trong văn phòng với microsoft powerpoint 2000 : Giáo trình ứng dụng tin học / Nguyễn Đình Tê (Chủ biên), ...[và những người khác]	Thống kê	2004	4
498	MN(1):MN.018109	C# programming from problem analysis to program design / Barbara Doyle	Course Technology	2004	1
499	VE(2):VE.000060, VE.000947	Software engineering concepts / Richard E. Fairley	Khoa học và kỹ thuật Book Company	2007	2
500	VE(1):VE.000342	Formal methods of program verification and specification	Prentice-Hall	2003	1
501	MN(1):MN.020532	Essential software testing : A use-case approach / Greg Fournier	CRC Press	2009	1
502	VE(1):VE.000377	Introduction to computers, structured programming, and application : Module P Programming and languages / C. William Gear	SRA	2003	1
503	GT(4):GT.047397-400	Giáo trình lý thuyết và bài tập. Tập I : Microsoft access 2000 lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu. / Nguyễn Đình Tê(chủ biên), ...[và những người khác]	Giáo dục	2000	4
504	MN(1):MN.020534	Data structures and algorithms in java / Michael T. Goodrich, Roberto Tamassia	John Wiley	2011	1
505	VE(1):VE.000234	The science of programming / David Gries	Springer - Verlag	2003	1
506	VE(1):VE.000271	Data communications Computer Networks And Osi / Fred Halsall	Addison Wesley Publishing Company	2004	1
507	MN(2):MN.015034-5	Word core : A professional approach / Deborah Hinkle	Khoa học và kỹ thuật	2006	2
508	DT(27):TIN.000777-803	Học và thực hành thiết kế web chuyên nghiệp với Macromedia Dreamweaver / Mạnh Hải, Mạnh Hùng	Văn hoá Thông tin	2007	27
509	NLN(5):NLN.007278-82	Hướng dẫn sử dụng internet, email, caht, bloc / Giới thiệu: Hồng Phúc, Linh Nga	Lao động	2003	5
510	NLN(5):NLN.007090-4	Tự học photoshop 7.0 / Giới thiệu: Hồng Phúc, Linh Nga	Lao động	2003	5
511	VE(1):VE.000488	Fundamentals of data structures in pascal / Ellis Horowitz, Sahni Sartaj	Computer science press	2006	1
512	MN(1):MN.020536	Big java : International student version / Cay Horstmann	John Wiley	2010	1
513	VE(1):VE.000672	A discipline for software engineering / Watts S. Humphrey	John Wiley	2006	1

514	VE(1):VE.000878	Introduction to the personal software process / Watts S. Humphrey	Addison - Wesley	2006	1
515	DT(5):TIN.003129-33	Hướng dẫn sử dụng AutoCad 2012 / GS.TS. Đào Xuân Lộc c.b.,...[và những người khác]	Nxb Xây dựng	2012	5
516	MN(1):MN.015100	Microsoft office 2000 / Sarah E. Hutchinson, Glen J. Coulthard	Khoa học và kỹ thuật	2006	1
517	DT(6):TIN.001951-6	Access 2.0 for Windows / Hoàng Văn Đăng.	Trẻ	1995	6
518	DT(7):TIN.003016-22	Systemwork 2003 Xử lý phần cứng & phần mềm / Hoàng Văn Đăng	Trẻ	2003	7
519	DT(9):TIN.002144-52	Thực hành xử lý số tín hiệu trên máy tính PC với Matlab / Hồ Văn Sung	Khoa học và kỹ thuật	2006	9
520	NLN(5):NLN.006523-7	Corel draw 13 những kiến thức cơ bản / Hoàng Gia Tuấn	Giao thông vận tải	2003	5
521	NLN(5):NLN.006605-9	Microsoft outlook 2007 : Những tính năng cơ bản khi nhận & gửi thư điện tử / Hoàng Gia Tuấn	Giao thông vận tải	2003	5
522	MN(1):MN.015448	Interactive computing series : Volume 1: Microsoft Office XP / Kenneth C. Laudon, ...[et al]	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
523	MN(1):VE.001358	J2EE Antipatterns / Bill Dudley,...[et al.]	Wiley Publishing	2003	1
524	NLN(1):NLN.002532	Computer programs package for soil physics / S. K. Jalota, R. Khera.	Agrotech Pub. Academy	2003	1
525	KT(1):VE.000535	The unified software development process / Ivar Jacobson, Grady Booch, James Rumbaugh	Addison-wesley	2006	1
526	VE(1):VE.000378	Software tools / Brian W. Kernighan, P.J. Plauger	Addison-Wesley publishing company	2003	1
527	NLN(2):NLN.007825-6	Khám phá Windows XP dành cho người mới bắt đầu	Thống kê	2003	2
528	VE(1):VE.000800	Scholastic computers & math : Problem solving with basic / Walter J. Koetke	New York	2006	1
529	VE(1):VE.000819	Logical problem solving before the flowchart with C++ and visual basic applications / Robert Lamey	Prentice-Hall	2006	1
530	MN(1):MN.015121	Interactive computing series : Microsoft Excel 2002 / Kenneth C. Laudon; [et al.]	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
531	MN(1):MN.020343	Autocad 2006 companion : Essentials of autocad plus solid modeling / James A. Leach	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
532	MN(2):MN.020345-6	AutoCAD 2007 instructor : A student guide to Complete coverage of AutoCAD's commands and features / James A. Leach	Khoa học và kỹ thuật	2003	2
533	VE(1):VE.000088	Rapid Java TM : Application Development using Sun TM ONE studio 4 / Y. Daniel Liang	Prentice-Hall	2004	1
534	MN(1):MN.020364	Basic statistics using Excel (R) for office XP (R) for use with statistical techniques in business & economics / Douglas A. Lind, William G. Marchal, Samuel A. Wathen	Khoa học và kỹ thuật	2004	1

535	MN(1):MN.020480	Innovation in the Software Sector / Douglas Lippoldt, Piotr Stryszowski	OECD	2009	1
536	VE(1):VE.000284	Abstraction and specification in program development / Barbara Liskov, John Guttag	The MIT Press	2003	1
537	DT(27):TIN.000489-515	Thiết kế web động với JavaScript / Nguyễn Trường Sinh (Chủ biên), Lê Minh Hoàng, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2005	27
538	GT(32):GT.024807-11, GT.027426-40, GT.047124-35	Các ứng dụng cơ bản của MS-Office : Tài liệu tham khảo dành cho sinh viên các ngành Sư phạm tự nhiên / Lê Văn Minh	Đại học Vinh	2016	32
539	DT(5):TIN.001514-8	Sử dụng 3ds max thiết kế mô hình nhân vật / Lưu Triều Nguyên (Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2006	5
540	DT(17):TIN.001026-42	Kỹ nghệ phần mềm / TS Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2014	17
541	DT(16):TIN.001043-58	Kỹ nghệ phần mềm nâng cao / TS Lê Văn Phùng, Lê Hương Giang	Thông tin và truyền thông	2015	16
542	DT(5):TIN.000065-9	Tin học ứng dụng trong quản trị sản xuất / ThS Lê Đức Tâm	Xây dựng	2020	5
543	NN(8):NN.000812-9	Software technology and engineering : Proceedings of the 2009 international conference on ICSTE 2009 / Venkatesh Mahadevan, Jianhong Zhou, Allan Ng	World Scientific publishing	2009	8
544	VE(1):VE.001111	Object-oriented software construction / Bertrand Meyer	Prentice-Hall	2003	1
545	GT(8):GT.047401-8	Microsoft access 2000 lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu. Tập 2 / Nguyễn Đình Tê (chủ biên), ...[và những người khác]	Giáo dục	2001	8
546	DT(1):TIN.003134	Microsoft Office 2000 thông qua hình ảnh :. T.2, Excel.	Thống kê	1999	1
547	MN(2):MN.015412-3	Application cases in mis / James Morgan	Khoa học và kỹ thuật Irwin	2004	2
548	DT(1):TIN.003156	131 sự cố thường gặp trong Windows XP.	Thống kê	2004	1
549	MN(2):MN.020185-6	Professional visual studio 2008 extensibility / Keyvan Nayyeri	Wiley Publishing	2004	2
550	MN(1):MN.000178	Simmarketing student phaybook / Nancy J. Nentl, Craig Miller.	Mc Graw Hill	2005	1
551	DT(30):TIN.001141-68, TIN.003234-5	STAAD. Pro 2002 phần mềm tính kết cấu chuyên dụng / Ngô Minh Đức.		2006	30
552	DT(13):TIN.003236-48	Hướng dẫn sử dụng microsoft project 2002 trong lập và quản lý dự án / Ngô Minh Đức	Xây dựng	2005	13
553	DT(10):TIN.000019-28	Matlab và Simulink cho kỹ sư / Nguyễn Quang Hoàng	Bách khoa Hà Nội	2019	10
554	DT(5):TIN.003307-11	Matlab và Simulink cho kỹ sư / Nguyễn Quang Hoàng	Bách Khoa Hà Nội	2021	5
555	DT(10):TIN.002566-75	Thiết kế sản phẩm với Unigraphics / Nguyễn Trọng Hữu	Hồng Đức	2007	10
556	DT(8):TIN.001333-9, TIN.003060	Matlab và Simulink dành cho kỹ sư điều khiển tự động / Nguyễn Phùng Quang	Khoa học và kỹ thuật	2006	8
557	NLN(5):NLN.007060-4	Cẩm nang tin học văn phòng thủ thuật - mẹo vặt với windows vista 2.0 / Biên soạn: Nguyễn Trọng Thanh	Lao động	2003	5
558	DT(4):TIN.002896-9	Pascal lý thuyết bài tập lời giải.	Viện Khoa học Việt Nam	1993	4

559	DT(5):TIN.003157-61	Phần mềm biểu diễn và quản trị cơ sở dữ liệu = Presentation and Database Management Software : Song ngữ Anh - Việt / Chủ biên: Nguyễn Thế Hùng.	Thống kê	2002	5
560	DT(5):TIN.002348-52	Phần mềm Plaxis 3D Foundation : Ứng dụng vào tính toán móng-công trình ngầm / PGS.TS. Đỗ Văn Đệ (Chủ biên),...[và những người khác]	Xây dựng	2012	5
561	MN(1):MN.017139	How to do everything with Photoshop Elements 4.0 / David Plotkin	Khoa học và kỹ thuật	2003	1
562	VE(1):VE.000217	Software engineering : A Practitioner's Approach	Khoa học và kỹ thuật Book Company	2003	1
563	MN(1):MN.020187	Professional Silverlight 2 for ASP.NET Developers / Jonathan Swift, ... [et al]	Wiley Publishing	2004	1
564	DT(30):TIN.000546-75	Tự học Microsoft Excel 2003 / : Tin học cho người mới bắt đầu / Biên soạn: Phạm Giang, Nguyễn Sang	Văn hoá Thông tin	2007	30
565	NLN(5):NLN.007065-9	Tin học văn phòng : Tự học windows XP / Biên soạn: Phạm Vĩnh Hưng, Phạm Thuỳ Dương	Lao động xã hội	2003	5
566	DT(10):TIN.001611-9, TIN.003116	Word 2013 dành cho người tự học / Phạm Quang Huy, Trần Tường Thụy	Từ điển Bách khoa	2013	10
567	DT(9):TIN.002844-52	Ứng dụng tin học triển khai có hiệu quả chương trình CDIO và HEEAP :. Tập 2, Thiết kế hệ thống quản lý học tập với Moodle / TS Phan Long, KS Phạm Quang Huy	Từ điển Bách khoa	2014	9
568	DT(3):TIN.002755-7	Hướng dẫn sử dụng Windows 2000 Professional : Toàn tập / Quang Minh, Hải Yến.	Thống kê	2000	3
569	DT(7):TIN.003009-15	Bked 6.0 Chương trình soạn thảo và xử lý tiếng việt trên mọi máy vi tính XT/AT : Với bộ mã chữ Việt chuẩn quốc gia TCVN 5712- 1993 / Quách Tuấn Ngọc.	Hà Nội	1993	7
570	DT(5):TIN.003004-8	Bked 6.2 Chương trình soạn thảo và xử lý tiếng việt trên mọi máy vi tính XT/AT : Với bộ mã chữ Việt chuẩn quốc gia TCVN 5712- 1993 / Quách Tuấn Ngọc.	Hà Nội,	1994	5
571	VE(1):VE.000647	Software project management : For small to medium sized projects / John J. Rakos	Prentice-Hall	2006	1
572	VE(1):VE.000436	Pascal / James L. Richards	Academic press college division	2006	1
573	VE(1):VE.000393	Pascal / Richards James L.	Academic press	2003	1
574	MN(1):MN.017138	How to do everything with Adobe Encore DVD / Doug Sahlin	Khoa học và kỹ thuật	2003	1
575	VE(1):VE.001028	Classical and object-Oriented software engineering with UML and Java / Stephen R. Schach	Khoa học và kỹ thuật	2003	1
576	NLN(5):NLN.007055-9	Sổ tay windows vista 8.0	Lao động	2003	5
577	VE(1):VE.001204	Software testing and evaluation / Richard A. Demillo,...[et al.]	The benjamin/cummings publishing company	2003	1

578	MN(1):MN.018047	Succeeding in business with Microsoft Office Excel 2007: A problem-solving approach / Debra Gross,...[et al.]	Thomson	2004	1
579	DT(9):TIN.003023-31	Tạo website hướng database bằng PHP và Mysql :. Tập 1	Thống kê	2009	9
580	NLN(5):NLN.007070-4	Tin học văn phòng : Tự học word 2003	Lao động	2003	5
581	NLN(5):NLN.007080-4	Tự học windows vista trong 10 tiếng	Lao động	2003	5
582	DT(30):TIN.000949-78	Tự học Microsoft powerpoint 2003 :/ Phạm Giang, Nguyễn Sang	Văn hoá Thông tin	2007	30
583	DT(14):TIN.001844-57	Tin học văn phòng 2010 : Tự học Microsoft powerpoint 2010 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành	Văn hoá Thông tin	2010	14
584	DT(29):TIN.001376-404	Tự học Autocad 2006 / Hà Thành	Lao động xã hội	2007	29
585	DT(30):TIN.000804-33	Tự học Microsoft access 2003 : Một số khái niệm cơ bản về Microsoft Access 2003, cơ bản sử dụng Access. Ngôn ngữ SQL, truy vấn Visual Basic for application. Hướng dẫn thiết kế giao diện. Một số bài tập mẫu về Access 2003 / Biên soạn: Phạm Giang, Nguyễn Sang	Văn hoá Thông tin	2007	30
586	DT(4):TIN.001941-4	Tự học microsoft word 2007 / Biên soạn: KS. Công Bình, Công Tuấn	Văn hoá Thông tin	2007	4
587	NLN(4):NLN.007051-4	Tự học word 2007 trong 10 tiếng	Lao động	2003	4
588	DT(4):TIN.001563-6	AutoCad 2009 nhìn từ góc độ 2D và 3D / ThS Trương Quốc Dũng	Hồng Đức	2008	4
589	DT(9):TIN.001868-76	Hướng dẫn sử dụng Excel 2002 bằng hình / Trần Văn Thắng.	Thống kê	2001	9
590	DT(9):TIN.002158-65, TIN.003115	Kiểm thử phần mềm / Trần Tường Thụy, Phạm Quang Hiến	Thông tin và truyền thông	2013	9
591	DT(3):TIN.002679-81	Vi tính thật là đơn giản :. Tập 2 : 464 Mẹo vặt khi sử dụng máy vi tính / Dương Mạnh Hùng.	Khoa học và kỹ thuật	1998	3
592	MN(1):MN.018118	Microsoft access VBA programming for the absolute beginner / Michael Vine	Thomson	2004	1
593	DT(4):TIN.002584-7	Giúp tự học Microsoft Word for Windows Version 6.0 qua những bài tập thực hành / Võ Văn Viện.	Đồng Nai	1996	4
594	DT(5):TIN.002579-83	Giúp tự học MS - Excel 5.0 qua những bài tập thực hành / Võ Văn Viện.	Đồng Nai	1996	5
595	DT(6):TIN.001519-24	Giúp tự học Windows 3.1 & 3.11 / Võ Văn Viện.	Trẻ	1996	6
596	MN(1):MN.018113	Modern software development using C#.Net / Richard Wiener	Books/Cole	2004	1
597	VE(1):VE.001120	Practical perforce / Laura Winger	O'Reilli	2003	1
598	MN(1):MN.020344	Applying autoCAD 2006 / Terry T. Wohlers	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
599	VE(1):VE.000608	Introduction to basic programming a structured approach / P. B. Worland	Houghton Mifflin Company	2006	1
600	GT(7):GT.011974-80	Giáo trình ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học / Đỗ Mạnh Cường	Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh	2008	7

601	GT(49):GT.012453-78, GT.012480-4, GT.012996- 3013	Giáo trình hệ thống mạng máy tính CCNA = Cisco Certified Network Associate : Học kì 4 / Khương Anh; Hiệu đính: Nguyễn Hồng Sơn	Lao động xã hội	2006	49
602	GT(49):GT.012353-4, GT.012356-402	Giáo trình hệ thống mạng máy tính CCNA = Cisco Certified Network Associate : Học kì 2 / Khương Anh; Hiệu đính: Nguyễn Hồng Sơn	Lao động xã hội	2007	49
603	GT(49):GT.012403-4, GT.012406-52	Giáo trình hệ thống mạng máy tính CCNA = Cisco Certified Network Associate : Học kì 3 / Khương Anh; Hiệu đính: Nguyễn Hồng Sơn	Lao động xã hội	2007	49
604	GT(24):GT.011925-48	Giáo trình nhập môn PHP & MySQL xây dựng ứng dụng web / Nguyễn Thiên Bằng, Hoàng Đức Hải, Phương Lan	Lao động xã hội	2005	24
605	GT(3):GT.011989, GT.011991, GT.011993	Giáo trình kỹ nghệ phần mềm / Nguyễn Văn Vy, Nguyễn Việt Hà	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008	3
606	GT(13):GT.011750-62	Windows vista resource kit : Bộ giáo trình công cụ hỗ trợ. T.1. Nhằm đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết khi sử dụng Windows vista / Th.S Nguyễn Minh,...[và những người khác]	Hồng Đức	2009	13
607	GT(13):GT.011763-75	Windows vista resource kit : Bộ giáo trình công cụ hỗ trợ. T.2. Nhằm đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết khi sử dụng Windows vista / Th.S Nguyễn Minh,...[và những người khác]	Hồng Đức	2009	13
608	GT(13):GT.011776-88	Windows vista resource kit : Bộ giáo trình công cụ hỗ trợ. T.3. Nhằm đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết khi sử dụng Windows vista / Th.S Nguyễn Minh,...[và những người khác]	Hồng Đức	2009	13
609	GT(22):GT.048829-50	Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật : Sách dùng cho sinh viên chuyên ngành Tin học / Trần Xuân Hào.	Đại học Vinh	2003	22
610	DT(10):TIN.003198-207	Windows MS Office Internet : Dùng trong giảng dạy và nghiên cứu địa lí / Nguyễn Việt Thịnh: Chủ biên; Phạm Kim Chung...[và những người khác]	Đại học Sư Phạm	2010	10
611	GT(10):GT.006724-5, GT.006727, GT.006730, GT.006734, GT.006737-8, GT.006740-2	Windows MS Office Internet : Dùng trong giảng dạy và nghiên cứu địa lí / Chủ biên, Nguyễn Việt Thịnh, ... và những người khác	Đại học Sư Phạm	2005	10
612	MN(1):MN.015347	Microsoft Office Excel 2003 : Brief. The I Series / Stephen Haag, James Perry	Mc Graw Hill	2006	1
613	VE(1):VE.000239	The programming language / Ken Arnold, James Gosling	Addison - Wesley	2004	1
614	VE(1):VE.000286	Elements of microprogramming / Dilip K. Banerji, Jacques Raymond	Prentice-Hall	2003	1
615	DT(13):TIN.001079-91	Lập trình C trong kỹ thuật điện tử / W. Buchanan; Người dịch: Ngô Diên Tập, Phạm Huy Quỳnh	Khoa học và kỹ thuật	2000	13

616	DT(2):TIN.003135-6	Các giải pháp lập trình ASP.NET 2.0 : T.2 / Nguyễn Ngọc Bình Phương,...[và những người khác]	Hồng Đức	2007	2
617	VE(2):VE.000581, VE.000844	Crafting a compiler / Charles Fischer, Richard J. LeBlanc	The Benjamin/ Cummings Publishing Company	2006	2
618	MN(3):MN.000658-60	Interactive computing series : Microsoft Windows XP brief edition / Kenneth C. Laudon, Kenneth Rosenblatt, David Langley.	McGram-Hill	2004	3
619	MN(1):MN.000600	Interactive computing series : Volume 2: Microsoft Office XP / Kenneth C. Laudon, Kenneth Rosenblatt, David Langley, ...	McGram-Hill	2004	1
620	GT(10):GT.052033-42	Giáo trình lập trình android : Giáo trình cho bậc đại học ngành công nghệ thông tin / Lê Hoàng Sơn, Nguyễn Thọ Thông	Xây dựng	2023	10
621	GT(35):GT.017380, GT.017386-419	Hệ điều hành / Lê Ngọc Xuân	Đại học Vinh	2012	35
622	MN(1):MN.018093	Understanding operating systems / Ann McIver McHoes, Ida M. Flynn	Thomson	2004	1
623	DT(29):TIN.002779-807	C# 2005 :. Tập 2, Lập trình Windows Forms / Chủ biên: Phạm Hữu Khang, Hoàng Đức Hải; Hiệu đính: Đoàn Thiện Ngân	Lao động xã hội	2008	29
624	NN(1):NN.000738	Operating system concepts / Abraham Silberschatz, Peter Baer Galvin, Greg Gagne	Wiley	2018	1
625	NN(1):NN.000743	Operating system : Internals and design principles / William Stallings	Pearson	2017	1
626	VE(1):VE.000522	Distributed systems principles and paradigms / Andrew S. Tanenbaum, Maarten Van Steen	Prentice-Hall	2006	1
627	MN(1):MN.020696	Windows vista secrets / Paul Thurrott	John Wiley	2008	1
628	DT(7):TIN.002940-5, TIN.003223	Nhập môn Assembler. Tập 1, Lập trình cơ bản : Hợp ngữ và lập trình ứng dụng / Tống Văn On, Hoàng Đức Hải.	Giáo dục	2001	7
629	GT(20):GT.033052-71	Giáo trình hệ điều hành / PGS.TS Từ Minh Phương	Thông tin và truyền thông	2016	20
630	GT(10):GT.033852-61	Giáo trình lập trình android : Giáo trình cho bậc đại học ngành công nghệ thông tin / Lê Hoàng Sơn(Chủ biên), Nguyễn Thọ Thông	Xây dựng	2018	10
631	DT(12):TIN.001478-89	Cẩm nang lập trình hệ thống cho máy vi tính IBM-PC bằng pascal, c, assembler và basic :. Tập 1 / Michael Tischer; Biên dịch: Nguyễn Mạnh Hùng,...[và những người khác]	Giáo dục	1998	12
632	DT(24):TIN.001490-513	Cẩm nang lập trình hệ thống cho máy vi tính IBM-PC bằng pascal, c, assembler và basic :. Tập 2 / Michael Tischer; Biên dịch: Nguyễn Mạnh Hùng, Quách Tuấn Ngọc, Nguyễn Phú Tiến	Giáo dục	1998	24
633	DT(3):TIN.001452-3, TIN.003144	Bí quyết và thủ thuật trong Windows XP.	Thống kê	2004	3
634	DT(8):TIN.001659-66	Tham khảo toàn diện windows server 2008 :. Tập 1 / Dương Minh Quý và nhóm Tin học thực dụng	Tổng Hợp Đồng Nai	2008	8

635	DT(1):TIN.003083	Phổ cập windows xp toàn tập - Căn bản và nâng cao / Nguyễn Hoàng Long	Thống kê	2002	1
636	DT(4):TIN.001476-7, TIN.003120, TIN.003342	100 thủ thuật cao cấp với Linux / Nguyễn Ngọc Tuấn (Chủ biên), Hồng Phúc. : Các trình quản lý đăng nhập. Desktop KDE. Các thủ thuật về desktop GNOME. Các chương trình Desktop. Quản lý và tự động hóa. Các Kernel. Phần cứng	Văn hoá Thông tin	2005	4
637	DT(7):TIN.002293-7, TIN.003162-3	Quản trị hệ thống Linux / Chủ biên: Nguyễn Thanh Thủy,... [và những người khác]	Khoa học và kỹ thuật	2005	7
638	GT(28):GT.047289-316	Tự học Redhat Linux trong 24 giờ / Trần Thạch Tùng, Hoàng Đức Hải	Thống kê	2005	28
639	DT(3):TIN.002961-3	Hệ điều hành MS- DOS / Biên soạn: Lương Văn Thụy, Trần Ngọc Sơn, Nguyễn Văn Thà	Tp. Hồ Chí Minh	1992	3
640	NN(3):NN.000124-6	ICT - Integrating computers in teaching : Creating a computer - based Language - learning environment / David Barr	Peter lang	2004	3
641	DT(10):TIN.001366-75	Word 7.0 For Windows 95 : Tự học nhanh Word 7.0 Fò Windows 95 bằng hình ảnh / Grace Joely Beatty, Davi C. Grardner; Người dịch: Nguyễn Văn Phước.	Trẻ	1997	10
642	MN(2):MN.015339-40	Microsoft Office Excel 2003 / Glen J. Coulthard, Sarah H. Clifford	Khoa học và kỹ thuật	2006	2
643	NN(1):NN.001352	Microsoft office 2013 : ProjectLearn / Glen Coulthard, Michael Orwick, Judith Scheeren	McGraw Hill	2014	1
644	NN(1):NN.001354	Microsoft office 2013 : ProjectLearn / Glen Coulthard, Michael Orwick, Judith Scheeren	McGraw-Hill	2014	1
645	GT(20):GT.016545-59, GT.047922-6	Giáo trình ứng dụng tin học trong quản lý hành chính : Giáo trình đào tạo trung cấp hành chính	Khoa học và kỹ thuật	2010	20
646	DT(24):TIN.000311-34	Ứng dụng mã nguồn mở : Tập 2, Word trong Linux / Nguyễn Thiên Bằng (Chủ biên); Hiệu đính: Đoàn Thiện Ngân, Phương Lan	Lao động xã hội	2006	24
647	DT(30):TIN.000516-45	Bài tập tự luyện CCNA trên máy tính cá nhân / Nguyễn Hồng Sơn	Lao động Xã hội	2007	30
648	DT(4):TIN.001474-5, TIN.001576-7	100 thủ thuật cao cấp với Word / Nguyễn Ngọc Tuấn (Chủ biên), Hồng Phúc. : Vùng làm việc Word. Các thủ thuật về định dạng, in ấn và Table. Hiệu chỉnh các công cụ cao cấp. Các template và Outline. Các thủ thuật về macro	Văn hoá Thông tin	2005	4
649	MN(1):MN.020822	Ready, Set, Go! : A Guide to Spss 16.0-17.0 For Windows / Thomas W. Pavkov, Kent A. Pierce	McGraw-Hill	2004	1
650	MN(1):MN.021114	Microsoft office excel 2007 : A professional approach / Kathleen Stewart	Khoa học và kỹ thuật	2008	1
651	DT(1):TIN.003071; NLN(5):NLN.007075-9	Tin học văn phòng word 2003 & word 2007	Lao động	2008	6

652	DT(31):TIN.000592-622	Hướng dẫn từng bước tự học và thực hành Visual C# 2008 :. Toàn tập : Kèm theo các bài tập và ứng dụng / Trịnh Quốc Tiến và nhóm tin học thực dụng	Hồng Đức	2008	31
653	DT(2):TIN.002110-1	Bí quyết và thủ thuật trong Word 2003.	Thống kê	2004	2
654	DT(4):TIN.002116-9	Sổ tay học nhanh thực hành word 2007 / Biên soạn: KS Công Bình	Hồng Đức	2008	4
655	DT(15):TIN.001786-7, TIN.003084-96	Kỹ thuật dàn trang và chế bản điện tử : Bảng các phần mềm phổ dụng / KS. Nguyễn Văn Khoa	Văn hoá Thông tin	2009	15
656	MN(1):MN.021128	Microsoft word 2010 : A case approach / Timothy J. O'Leary, Linda I. O'Leary	Khoa học và kỹ thuật	2011	1
657	DT(5):TIN.001915-9	Tin học văn phòng 2010 : Tự học Microsoft word 2010 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành	Văn hoá Thông tin	2010	5
658	DT(4):TIN.001800-3	Microsoft Excel 2000 toàn tập / Mark Dodge, Craig Stinson; Ng.d.: Đoàn Công Hùng,...[và những người khác]	Trẻ	2000	4
659	DT(27):TIN.000335-61	Ứng dụng mã nguồn mở. Tập 1, Windows trong Linux / Đoàn Thiện Ngân (Chủ biên), Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2006	27
660	DT(1):TIN.003072	Tin học văn phòng microsoft excel 2000 / Lê Thanh Dũng	Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2004	1
661	MN(1):MN.021126	Microsoft excel 2010 : A case approach / Timothy J. O'Leary, Linda I. O'Leary	Khoa học và kỹ thuật	2011	1
662	GT(10):GT.047255-63, GT.049094	Giáo trình thực hành tin học văn phòng Excell 2013 dành cho người tự học / Phạm Quang Huy, Trần Tường Thụy	Từ điển Bách khoa	2013	10
663	MN(1):MN.021125	Microsoft office excel 2010 : A lesson approach, complete / Kathleen Stewart	Khoa học và kỹ thuật	2011	1
664	NN(2):NN.001350-1	Microsoft office Excel 2010 : A lesson Approach, Complete / Kathleen Stewart	McGraw Hill	2014	2
665	DT(22):TIN.000623-44	20 bài thực hành Powerpoint 2007 / Công Tuấn, Công Bình	Văn hoá Thông tin	2008	22
666	DT(7):TIN.002624-30	Microsoft Office 2000 thông qua hình ảnh : Powerpoint.	Thống kê	2000	7
667	DT(12):TIN.001804-14, TIN.003233	Tự học Powerpoint 2003 trong 10 tiếng / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành	Văn hóa Thông tin	2009	12
668	MN(2):MN.000622-3	Futurenet : The Past, present, and future of the Internet as told by its creators and visionaries / Sally Richards.	John Wiley & Sons	2004	2
669	MN(1):MN.020682	Adobe Photoshop CS2 visual encyclopedia	Wiley Publishing	2006	1
670	VE(1):VE.000213	Data structures : From arrays to priority queues / Wayne Amsbury	Wadsworth publishing company	2003	1
671	VE(1):VE.000685	Data networks / Dimitri Bertsekas, Robert Gallager	Prentice-Hall	2006	1
672	VE(1):VE.000876	Objec - Orienyed modeling and design for database applications / Michael Blaha, William Premerlani	John Wiley	2006	1

673	MN(1):MN.020683	Macromedia dreamweaver 8 visual encyclopedia / Kim Cavanaugh, Sheri German	Wiley Publishing	2006	1
674	MN(1):MN.015356	Even more excellent HTML with XML, XHTML, and Javascript / Timothy T.Gottlerber, Timothy N. Trainor	Khoa học và kỹ thuật Irwin	2004	1
675	VE(1):VE.000031	Object - oriented concepts, databases, and applications / Won Kim ,Frederick H. Lochovsky	ACM Press	2007	1
676	VE(1):VE.001155	Database system concepts / Henry F. Korth, Abraham Silberschatz	Khoa học và kỹ thuật	2003	1
677	VE(1):VE.000184	Database system concepts / Henry F. Korth, Abraham Silberschatz	Khoa học và kỹ thuật Book Company	2003	1
678	VE(1):VE.000911	Data structures using C and C++ : Brooklyn College / Yedidyah Langsam, Moshe J. Augenstein, Aaron M Tenenbaum	Pretice-Hall of India	2003	1
679	VE(1):VE.000315	Theory of sampled - data control systems / David P. Lindorff	John Wiley	2003	1
680	VE(1):VE.001242	Schaum's outline of theory and problems of data structures / Seymour Lipschutz	Khoa học và kỹ thuật book company	2003	1
681	VE(1):VE.000068	Digital processes for sampled data systems / Alfred J. Monroe	John Wiley & Sons	2004	1
682	DT(12):TIN.002208-19	Nguyên lý của các hệ cơ sở dữ liệu : Sách dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng / Nguyễn Kim Anh.	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004	12
683	GT(5):GT.033862-6	Giáo trình khai phá dữ liệu / Nguyễn Hà Nam, Nguyễn Trí Thành, Hà Quang Thụy	Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	5
684	MN(1):MN.021250	Data modeling : A beginner's guide / Andy Oppel	Khoa học và kỹ thuật	2010	1
685	VE(1):VE.000030	Data Structures / Edward M. Reingold, Wilfred J. Hansen	Little, Brown and company	2007	1
686	VE(1):VE.000388	Data structures / Edward M.Reingold, Wilfred J. Hansen	Little,Brown Company	2003	1
687	VE(1):VE.000245	Data and computer communications / William Stallings	Macmillan Publishing Company	2004	1
688	VE(1):VE.000221	Data strcture techniques / Thomas A. Standish	Addison-Wesley publishing company	2003	1
689	NN(1):NN.000753	Introduction to Data mining / Pang - Ning Tan, Michael Steinbach, Vioin Kumar	Boston San Francisco	2006	1
690	VE(1):VE.000230	Understanding data communications	SAMS publishing	2003	1
691	VE(1):VE.000477	Rails solutions ruby on rails made easy / Justin Williams	Friendsof	2006	1
692	VE(1):VE.001023	Algorithms and data structures / Niklaus Wirth	Prentice-Hall	2003	1
693	DT(18):TIN.002330-47	Cấu trúc dữ liệu, phân tích thuật toán và phát triển phần mềm / Hồ Thuần (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Trần Thiên Thành	Giáo dục	2008	18
694	VE(1):VE.000440	An introduction to database systems / C. J. Date	Addison-Wesley publishing company	2006	1
695	NN(1):NN.000741	Fundamentals of database systems / Ramez Elmasri, Shamkant B. Navathe	Pearson	2016	1
696	GT(1):GT.025790	Giáo trình SQL Server 2000	[k.n.x.b]	2017	1

697	NN(1):NN.000736	Modern database management / Jeffrey A. Hoffer, V. Ramesh, Heikki Topi	Pearson	2019	1
698	DT(6):TIN.002021-6	Foxpro Hướng dẫn sử dụng lập trình cơ bản và nâng cao / KS Hoàng Hồng.	Văn hoá Thông tin	1995	6
699	VE(1):VE.000503	Intelligent databases : Object - oriented, deductive hypermedia technologies	John Wiley	2006	1
700	GT(10):GT.040845-54	Giáo trình thực hành hệ quản trị cơ sở dữ liệu Access / Lê Thị Tú Kiên, Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Thanh Tùng	Đại học Vinh	2009	10
701	MN(2):MN.015027-8	Database design, application development, and administration / Michael V. Mannino	Khoa học và kỹ thuật	2006	2
702	DT(1):TIN.003070	Những bài thực hành visual foxpro / Biên soạn: Đinh Xuân Lâm	Thống kê	2004	1
703	DT(5):TIN.003302-6	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán / Nguyễn Đức Nghĩa	Bách Khoa Hà Nội	2022	5
704	DT(6):TIN.002989-94	Oracle 9i : Những khái niệm căn bản : Song ngữ Anh-Việt, có chú giải thuật ngữ / Trần Đức Quang.	Thống kê	2004	6
705	MN(1):MN.021256	Power Vocabulary Database Installation and User Guide	Khoa học và kỹ thuật	2003	1
706	DT(9):TIN.001448-51, TIN.002853-4, TIN.003078-80	Quản trị cơ sở dữ liệu / Biên dịch: Trần Đức Quang.	Xây dựng	2002	9
707	DT(2):TIN.000001-2	SQL Server 208 nâng cao - Hướng dẫn học qua ví dụ : Murach's SQL Server 2008 for developers / Bryan Syverson, Joel Murach	Bách khoa Hà Nội	2018	2
708	DT(10):TIN.001815-24	Tự học Access 2003 trong 10 tiếng / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành	Văn hoá Thông tin	2009	10
709	GT(6):GT.006711-5, GT.006717	Giáo trình nhập môn hệ cơ sở dữ liệu / Nguyễn Tuệ	Giáo dục	2007	6
710	GT(15):GT.012315-20, GT.012323-30, GT.012333	Giáo trình nhập môn hệ cơ sở dữ liệu / Nguyễn Tuệ	Giáo dục	2009	15
711	GT(12):GT.048625-36	Nhập môn Cơ sở dữ liệu : Dùng cho sinh viên ngành Tin học / Phạm Quang Trình	Đại học Vinh	2000	12
712	GT(24):GT.007334-57	Các hệ cơ sở dữ liệu : . Tập 1 / : Lí thuyết và thực hành / / Hồ Thuần, Hồ Cẩm Hà.	Giáo dục	2007	24
713	MN(1):MN.021199	Oracle Self-Service Applications / Melanie Anele Cameron	Khoa học và kỹ thuật	2010	1
714	MN(1):MN.021211	Oracle enterprise manager 10g Grid control handbook : Oracle press / Werner De Gruyter, Matthew Hart, Daniel Nguyen	Khoa học và kỹ thuật	2010	1
715	MN(1):MN.015342	Microsoft Office Access 2003 / Stephen Haag, James Perry, Merrill Wells	Khoa học và kỹ thuật	2006	1
716	MN(1):MN.015341	Microsoft Office Access 2003 / Stephen Haag, James Perry, Merrill Wells	Khoa học và kỹ thuật	2006	1

717	MN(1):MN.021248	Microsoft SQL server 2008 : R2 analytics & data visualization / Doug Harts, Jim Dugan, Tricia Wilcox Almas	Khoa học và kỹ thuật	2011	1
718	MN(1):MN.021127	Microsoft office access 2010 : A lesson approach, complete / Jon Juarez, John Carter	Khoa học và kỹ thuật	2011	1
719	GT(18):GT.047352-69	Cơ sở dữ liệu : Lý thuyết và thực hành / TS Nguyễn Bá Tường	Khoa học và kỹ thuật	2001	18
720	DT(6):TIN.002202-7; GT(8):GT.006965-9, GT.006971-3	Nhập môn cơ sở dữ liệu phân tán / Nguyễn Bá Tường.	Khoa học và kỹ thuật	2005	14
721	MN(3):MN.015343-5	Microsoft office access 2003 : The O'leary series / Timothy J.O'leary, Linda I. O'leary	Khoa học và kỹ thuật	2004	3
722	MN(1):MN.021129	Microsoft access 2010 : A case approach / Timothy J. O'Leary, Linda I. O'Leary	Khoa học và kỹ thuật	2011	1
723	MN(1):MN.021130	Microsoft access 2010 : A case approach / Timothy J. O'Leary, Linda I. O'Leary	Khoa học và kỹ thuật	2011	1
724	MN(1):MN.015551	Programming the web with coldfusion MX 6.1 using XHTML / Lakshmi Prayaga, Hamsa Suri	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
725	NN(1):NN.000751	Oracle PL/SQL by Example / Benjamin Rosenzweig, Elena Rakhimov	Boston,	2015	1
726	DT(10):TIN.002602-11	450 tiện ích trong kết nối Internet / Trần Ngọc Chương	Thanh niên	2004	10
727	DT(2):TIN.003217-8	An ninh mạng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Thông tin và truyền thông	2020	2
728	DT(2):TIN.003219-20	An toàn thông tin khi sử dụng mạng xã hội	Thông tin và truyền thông	2020	2
729	DT(9):TIN.002095-101, TIN.003061-2	Bảo mật và quản trị mạng / Suu tâm, biên soạn: Nguyễn Thanh Quang, Hoàng Anh Quang	Văn hoá Thông tin	2006	9
730	MN(1):MN.020327	Data communications and network security / Houston H. Carr, Charles A. Snyder	Khoa học và kỹ thuật	2003	1
731	DT(25):TIN.000145-69	Công cụ hack máy tính và crack phần mềm / Biên soạn: Nhật Minh, Thành Hải	Văn hoá Thông tin	2007	25
732	DT(9):TIN.003050-8	An toàn thông tin / TS Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2018	9
733	GT(11):GT.025698, GT.033842-51	Giáo trình Cơ sở an toàn thông tin / TS. Nguyễn Khanh Văn	2019,	2019	11
734	MN(2):MN.017197-8	Computer security : 20 things every employee should know / Ben Rothke	Khoa học và kỹ thuật	2006	2
735	MN(1):MN.020811	Information assurance for the enterprise : A roadmap to information security / Corey Schou, Dan Shoemaker	Mc Graw-Hill	2004	1
736	DT(2):TIN.003221-2	Sổ tay phòng chống mã độc và tấn công mạng cho người dùng máy tính	Thông tin và truyền thông	2020	2
737	NN(1):NN.000744	Computer security : Principles and practice / William Stallings, Lawrie Brown	Pearson	2017	1
738	DT(10):TIN.000039-48	Xử lý ảnh số : lý thuyết và thực hành với matlab / TS Hồ Văn Sung	Khoa học và kỹ thuật	2013	10

739	VE(1):VE.000476	Compiler construction : With 196 figures / William M. Waite, Gerhard Goos	Springer-Verlag	2006	1
740	GT(14):GT.010858-60, GT.010862-6, GT.010868-71, GT.010873-4	Giáo trình AutoCad 2008 thiết kế 2D và 3D / Nguyễn Quốc Bình và nhóm tin học thực dụng	Hồng Đức	2008	14
741	VE(1):VE.000458	Computer vision / Dana H. Ballard, Christopher M. Brown	Prentice-Hall	2006	1
742	VE(1):VE.000655	Visual information processing / William G. Chase	Academic press	2006	1
743	VE(1):VE.000094	Formal languages and automata theory / Vladimir Drobot	Computer science press	2004	1
744	VE(1):VE.000760	Artificial intelligence and heuristic programming / N. V. Findler, Bernard Meltzer	American elsevier publishing company	2006	1
745	VE(1):VE.000542	Studies in pattern recognition : A memorial to the late professor King-Sun Fu / H. Freeman	World Scientific	2006	1
746	VE(1):VE.000651	Artificial intelligence the very idea / John Haugeland	The Mit Press	2006	1
747	MN(1):VE.000474	Introduction to the theory of neural computation : Vol. 1 / John Hertz, Anders Krogh, Richard G. Palmer	Addison-Wesley Publishing Company	2006	1
748	VE(1):VE.000442	Dealing with complexity : A neural networks approach / M. Ka'rny', K.Warwick , V. Kurkova'	Springer	2006	1
749	VE(1):VE.000836	Artificial intelligence series : Vol.7: Logic for problem solving / Robert Kowalski	North-Holland	2006	1
750	VE(1):VE.000034	Vision in man and machine / Martin D. Levine	Khoa học và kỹ thuật Book Company	2007	1
751	GT(1):GT.023692	Giáo trình Khai phá dữ liệu / Nguyễn Hà Nam, Nguyễn Trí Thành, Hà Quang Thụy	Đại học Quốc gia Hà Nội	2013	1
752	VE(1):VE.000244	The cognitive computer on language, learning, and artificial intelligence / Roger C. Schank, Peter G. Childers	Addison-Wesley publishing company	2004	1
753	VE(1):VE.000423	Artificial intelligence : An applications - oriented approach / Daniel Schutzer	Van nostrand reinhold company	2006	1
754	VE(1):VE.000402	What every engineer should know about artificial intelligence / William A. Taylor	The Mit Press	2003	1
755	DT(5):TIN.003208-12	Trí tuệ nhân tạo lập trình tiến hóa : Cấu trúc dữ liệu + Thuật giải di truyền = Chương trình tiến hóa. Thuật giải di truyền. Tối ưu số. Tối ưu tổ hợp. / TS Nguyễn Đình Thức (chủ biên), ...[và những người khác]	Giáo dục	2001	5
756	GT(10):GT.049920-9	Mạng Nơ - rôn và ứng dụng trong xử lý tín hiệu / PGS.TSKH Trần Hoài Linh	Bách khoa Hà Nội	2019	10
757	GT(15):GT.042417-26, GT.042617-21	Mạng Nơ - Rôn và ứng dụng trong xử lý tín hiệu / PGS.TSKH Trần Hoài Linh	Bác Khoa Hà Nội	2019	15
758	VE(1):VE.000576	Pattern recognition techniques / J. R. Ullmann	Crane, Russak&Company	2006	1

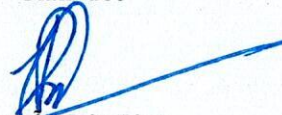
759	GT(3):GT.006940, GT.048757-8	Mạng nơron : Phương pháp & ứng dụng / TS Nguyễn Đình Thúc (Chủ biên), Hoàng Đức Hải	Giáo dục	2000	3
760	MN(1):MN.017983	Human ear recognition by computer / Bir Bhanu, Hui Chen	Springer	2004	1
761	VE(1):VE.000210	Tutorial : Computer graphics / Ron Barr	Ieee computer society	2003	1
762	MN(1):MN.015346	Microsoft office powerpoint 2003 : Brief .The I-Series. / Stephen Haag...[et all ]	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
763	VE(1):VE.000215	Graph theory / Frank Harary	Addison -Wesley	2003	1
764	DT(4):TIN.002946-8, TIN.003343	Đồ họa vi tính. Tập 2 / Huỳnh Văn Đức, Nguyễn Quốc Cường, Hoàng Đức Hải.	Giáo dục	1999	4
765	DT(5):TIN.001226-30	Đồ họa máy tính trong ngôn ngữ C : Thiết kế Đồ họa định hướng đối tượng với C++: Thiết kế các lớp đầy đủ và rõ ràng. Cài đặt hầu hết các thuật giải. Hơn 100 ví dụ và bài tập minh học / Huỳnh Văn Đức (Chủ biên), Hoàng Đức Hải	Giáo dục	2000	5
766	GT(17):GT.047151-67	Kỹ thuật đồ họa : Được dùng làm giáo trình cho sinh viên Đại học bách khoa / Lê Tấn Hùng, Huỳnh Quyết Thắng	Khoa học và kỹ thuật	2002	17
767	GT(10):GT.047220-9	CAD vẽ và thiết kế bằng máy tính / TS Lưu Quang Huy, TS Nguyễn Kim Thành	Đại học Sư Phạm	2009	10
768	DT(7):TIN.000928-34	Nhập môn đồ họa máy tính / Lương Chi Mai, Huỳnh Thị Thanh Bình.	Khoa học và kỹ thuật	2000	7
769	MN(2):MN.015402-3	Introductory statistics / Prem S. Mann	John Wiley & sons, inc.	2004	2
770	DT(9):TIN.002012-20	Xử lý màu trong Corel Draw 12 / Nguyễn Minh Đức.	Văn hoá Thông tin	2004	9
771	DT(5):TIN.002808-12	Adobe Photoshop và Image ready 7.0 :. Tập 1 / Chủ biên: Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Văn Dung, Hoàng Đức Hải.	Lao động xã hội	2005	5
772	DT(10):TIN.002669-78	Chỉnh sửa và phục chế ảnh :. Tập 1 / Nguyễn Kim Hải	Văn hoá Thông tin	2006	10
773	DT(9):TIN.002557-65	Sử dụng autocad lập bản vẽ kỹ thuật autocad 2008 / Nguyễn Văn Hiến	Giáo dục Việt Nam	2009	9
774	DT(9):TIN.002244-52	Đồ họa máy tính / Chủ biên: Nguyễn Quang Khánh, Nguyễn Tuấn Anh	Giáo dục Việt Nam	2013	9
775	DT(9):TIN.001643-4, TIN.001793-9	Hướng dẫn thực hành Corel Draw 8 : Xem - Thực hành - Ứng dụng / Nguyễn Tiến, Đặng Xuân Hùng, Nguyễn Văn Hoài.	Giáo dục	1999	9
776	DT(4):TIN.002751-4	Đồ họa máy tính : Corel Draw 12: Toàn tập / Nguyễn Ngọc Tuấn.	Thống kê	2004	4
777	MN(1):MN.018049	Computer graphics for artists: An introduction / Andrew Paquette	Springer	2004	1
778	DT(9):TIN.002763-8, TIN.003117-9	Photoshop CS6 chuyên đề chỉnh sửa ảnh / Phạm Quang Hiến, Văn Thị Tư	Từ điển Bách khoa	2013	9
779	DT(8):TIN.002643-50	Tự học Corel Draw 8 trong 24 giờ / Phạm Trọng Thuật.	Thống kê	1999	8
780	DT(5):TIN.001588-92	Các thủ thuật vẽ và phối cảnh ảnh ba chiều với 3D studio Max 6 / Quang Huy, Tín Dũng. : Ứng dụng thực hành đồ họa vi tính	Thống kê	2004	5

781	DT(10):TIN.001125-34	Làm kỹ xảo truyền hình với Panopticum.Starglow.Tinderbox : Adobe After Effects CS3 / Biên soạn: Quang Hiến, Ánh Tuyết, Quang Huy	Văn hoá Thông tin	2009	10
782	DT(10):TIN.001834-43	Tự học dựng hình và chiếu sáng với V-Ray và 3DS MAX bằng hình ảnh / Biên soạn: Quang Hân, Quang Hiến	Văn hoá Thông tin	2008	10
783	DT(3):TIN.001710-1, TIN.003140	Sử dụng photoshop và illustrator để thực hiện đồ án thiết kế / Nguyễn Khoa Cát...[và những người khác]	Thống kê	2006	3
784	DT(5):TIN.001910-4	Tin học văn phòng 2010 : Tự học Photoshop CS4 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành	Văn hoá Thông tin	2010	5
785	DT(21):TIN.001416-36	Tự học kỹ thuật, kỹ xảo chỉnh sửa hình ảnh trên Photoshop và Coreldraw / Suu tâm, biên soạn: Đức Tùng, Công Thọ	Văn hoá Thông tin	2007	21
786	DT(10):TIN.001102-11	Đồ hoạ máy tính trong ngôn ngữ C : Đồ hoạ vi tính / Tống Nghĩa, Hoàng Đức Hải.	Giáo dục	1999	10
787	DT(1):TIN.003121; GT(10):GT.047264-73	Đồ họa máy tính trong không gian hai chiều : Lý thuyết và thực hành / ThS Trần Giang Sơn	Khoa học và kỹ thuật	2008	11
788	DT(10):TIN.002137-40, TIN.003000-3, TIN.003344-5	Thiết kế mẫu và mỹ thuật công nghiệp với CorelDRAW X4 / Biên soạn: Việt Hùng Vũ, Ánh Tuyết, Quang Hiến	Văn hoá Thông tin	2008	10
789	VE(1):VE.000212	Introduction graph theory / Robin J. Wilson	Academic press	2003	1
790	VE(1):VE.001173	Schaum's outline of theory and problems of computer graphics / Zhigang Xiang, Roy A. Plastock	Khoa học và kỹ thuật	2003	1
791	GT(9):GT.048596-604	Kỹ thuật đồ hoạ : Dành cho sinh viên ngành Tin học / Phạm Thị Thu Hiền	Đại học Vinh	2000	9
792	VE(1):VE.000414	Ajax and rest recipes a problem - solution approach	Christian Gross	2003	1
793	NN(1):NN.000745	Web development and design foundations with HTML5 / Terry Ann Felke-Morris	Pearson	2019	1
794	MN(1):MN.021179	Dynamic web programming : a beginner's guide / Marty Matthews, John Cronan	Khoa học và kỹ thuật	2009	1
795	MN(1):MN.018040	PHP 6 fast & easy web development / Julie Meloni, Matt Telles	Course Technology	2004	1
796	DT(10):TIN.001725-34	Oracle9i developer : Phát triển ứng dụng Web với forms builder / Chủ biên: Nguyễn Ngọc Minh, Hoàng Đức Hải; Hiệu đính: Phương Lan	Thống kê	2004	10
797	DT(20):TIN.001059-78	Hướng dẫn thiết kế trang web tương tác bằng JavaScript / Nguyễn Trường Sinh (Chủ biên),...[và những người khác]	Mũi Cà Mau	2004	20
798	MN(1):MN.015066	Programming the web using XML / Ellen Pearlman, Eileen Mullin	Khoa học và kỹ thuật	2006	1
799	MN(1):MN.020839	How to do everything : NetObjects fusion 11 / David N. Plotkin	Khoa học và kỹ thuật	2004	1
800	DT(17):TIN.001765-80, TIN.003141	Xây dựng ứng dụng Web bằng PHP & MySQL / Chủ biên: Phạm Hữu Khang, Hoàng Đức Hải; Hiệu đính: Phương Lan	Phương Đông	2006	17
801	MN(2):MN.020188-9	Silverlight 1.0 / Devin Rader, ... [et al]	Wiley Publishing	2004	2

802	MN(2):MN.015003-4	Programming the web: an introduction / Barrie Sosinsky, Valda Hilley	Khoa học và kỹ thuật	2006	2
803	GT(10):GT.052033-42	Giáo trình lập trình android : Giáo trình cho bậc đại học ngành công nghệ thông tin / Lê Hoàng Sơn, Nguyễn Thọ Thông	Xây dựng	2023	10

Vinh, ngày 20 tháng 08 năm 2024

Giám đốc



Nguyễn Đức Bình

Người lập



Lâm Thu Trang

10/10

10/10